SÁCH MẪU VÀ HƯỚNG DẪN KẾ HOẠCH DUY NHẤT CHO THÀNH TÍCH HỌC SINH

Sổ tay lưu hành nội bộ trong Hội Đồng nhà trường

Bộ Giáo Dục Bang California
Tháng 11/2006

[NOTE TO LOCAL EDUCATIONAL AGENCIES (LEAS): As a form of assistance to LEAs, the California Department of Education (CDE) offers this translation free of charge. Because there can be variations in translation, the CDE recommends that LEAs confer with local translators to determine any need for additions or modifications, including the addition of local contact information or local data, or modifications in language to suit the needs of specific language groups in the local community. If you have comments or questions regarding the translation, please e-mail the Clearinghouse for Multilingual Documents (CMD) at cmd@cde.ca.gov. LEA's may delete this paragraph before using this translation.]

LỜI MỞ ĐẦU

Bộ Giáo Dục Bang California (viết tắt theo tiếng Anh là CDE) đã biên soạn quyển sách này, phù hợp với Bộ Luật Giáo Dục Bang California Điều 33133, 41507, 41572, và 64001, để hỗ trợ hội đồng và ban lãnh đạo nhà trường trong việc đáp ứng các yêu cầu lập kế hoạch của tiểu bang và các chương trình phân loại của liên bang. Chúng tôi xin ghi nhận sự giúp đỡ từ các nhân viên kinh nghiệm của CDE, văn phòng giáo dục ở các quận và toàn thể các trường học thuộc địa hạt trong tiểu bang California về việc chuẩn bị quyển tài liệu này.

Mục đích của việc đưa ra Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh (viết tắt theo tiếng Anh là SPSA) là để tạo ra một chu kỳ cải thiện liên tục về thành tích của học sinh, và để đảm bảo rằng tất cả học sinh thành công trong việc đạt được các chuẩn mực giáo dục do Bộ Giáo Dục Tiểu Bang đưa ra. Bộ Giáo Dục Bang California ghi nhận sự nỗ lực của toàn bộ thành viên nhà trường trong việc cố gắng đạt được mục đích này.

Quyển sách này được chia thành bốn phần như sau:

1. Phần giới thiệu và Khái quát – Tổng quan về SPSA và cách thức thiết lập một hội đồng nhà trường
2. Sáu bước để triển khai SPSA –Những hướng dẫn làm thế nào để phát triển, tiến hành và kiểm tra quy trình.
3. Các Mẫu cho SPSA – Mẫu tình nguyện về việc đáp ứng yêu cầu của Bộ *Luật Giáo Dục điều 64001*
4. Nguồn tài liệu – Các loại đơn từ, bảng, các ký hiệu viết tắt, và các nguồn khác hỗ trợ cho hội đồng và ban lãnh đạo nhà trường trong việc phát triển liên tục SPSA, tiến hành và kiểm tra quy trình.

Khi cần tham khảo cụ thể các nội quy hoặc các điều luật hay qui định thích hợp thì những mục tương ứng của bộ luật sẽ được chú thích ở cuối trang, hoặc chúng tôi có thể sử dụng từ “phải” thay vào đó. Tất cả các thông tin khác được coi như là sự hướng dẫn dựa trên kinh nghiệm của các thành viên lãnh đạo nhà trường và các nhân viên thuộc CDE.

MỤC LỤC

I. Phần Giới Thiệu và Khái Quát 1

Tổng quan về Kế Hoạch Duy Nhất Cho Thành Tích Học Sinh 1
Tổ chức Hội Đồng Nhà Trường 2
Hội Đồng Nhà Trường 2
Thành phần tổ chức 2
Thành phần tổ chức hội đồng trường tiểu học 3
Thành phần tổ chức Hội Đồng Trường trung học 4
Bầu chọn 4
Viên chức 5
Những Hành Động Hội Đồng Nhà Trường Cần Phải Tiến Hành 5
Vai Trò và Trách Nhiệm 6
Ủy Ban Tư Vấn Nhà Trường 6
Ban quản trị 6
Ban điều hành 6
Văn phòng Giáo Dục ở Quận 7
Hiệu Trưởng Trường 7
Các Ủy Ban do Hội Đồng Nhà Trường bổ nhiệm 7
Chịu trách nhiệm 7
Quy Tắc 8
Quy chế 8
Dữ kiện 8

II. Sáu bước phát triển Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh 10

Mục đích 10
Các yêu cầu của chương trình đối với SPSA 10
Mô tả mô hình mẫu chương trình Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh 11
Các bước phát triển Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh 12
Bước Một: Đo lường tính Hiệu Quả của Các Chiến Lược Cải Thiện trong hiện tại 14
Bước Hai: Tìm kiếm hỗ trợ từ uỷ ban cố vấn nhà trường 17
Bước Ba: Xác nhận hay chỉnh sửa lại những mục tiêu của nhà trường 17
Bước Bốn: Chỉnh sửa lại các chiến lược cải tiến và các khoản chi phí 17
Bước Năm: Phê duyệt và Đề xuất SPSA tới Ban Quản Trị Địa Phương 19
Bước Sáu: Triển Khai Việc Kiểm Tra 20
Những thay đổi giữa năm đối với SPSA 20
Tiếp tục chu kỳ hoạt động 21

III. Mô Hình Mẫu dành cho Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh 22

Mục đích Mô Hình Mẫu SPSA 22
Cách sử dụng mô hình mẫu SPSA 22
Các lưu ý khi sử dụng mô hình mẫu SPSA 23
Mẫu Đơn A: Các Dự Trù Cải Tiến Đối Với Thành Tích Học Sinh 25
Mẫu Đơn B: Hỗ Trợ Tập Trung cho Việc Cải Tiến Có Kế Hoạch đối với Thành Tích Học Sinh 26
Mẫu Đơn C: Những Chương Trình bao gồm trong Kế Hoạch Này 28
Mẫu Đơn D: Hội Viên Hội Đồng Nhà Trường 31
Mẫu Đơn E: Đề Xuất và Đảm Bảo 33

IV. Các Nguồn 34

Phụ Lục A: Các Chương Trình Tài Trợ Thông qua Đơn Xin Hợp Nhất 34
Phụ Lục B: Biểu đồ hướng dẫn các Yêu Cầu cho *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh* 35
Phụ Lục C: Các Đơn Mẫu Nhà Trường và Dữ Liệu Thành Tích Học Sinh 41
Bảng 1: Thành Tích Học Tập theo Nhóm Sắc Dân 42
Bảng 2: Thành Tích Học Tập theo Cấp Lớp 42
Bảng 3: Tiến Triển Tương Xứng Hằng Năm cho môn Anh Ngữ (AYP) 44
Bảng 4: Tiến Triển Tương Xứng Hằng Năm cho môn Toán Học (AYP) 45
Bảng 5: Dữ Liệu Thành Thạo Anh Văn của bang California (CELDT) 46
Bảng 6: Đơn cho Nhiều Mục Đích 48
Phụ Lục D: Tóm Tắt Dữ Liệu Thành phần Nhân Khẩu 49
Phụ Lục E: Chương Trình Phân Tích Sự Giảng Dạy Hiện Thời 50
Phụ Lục F: Phác Thảo Mẫu Các Quy Chế 52
Phụ Lục G: Sử dụng Các Nguồn 57
Phụ Lục H: Những Chữ Viết Tắt và Thuật Ngữ Đặc Biệt 59

I. Phần Giới Thiệu và Khái Quát

Tổng quan về Kế Hoạch Duy Nhất Cho Thành Tích Học Sinh

Vào năm 2001, cơ quan lập pháp tiểu bang California đã sửa đổi yêu cầu về các kế hoạch cho những trường có tham gia vào những chương trình phân loại theo tiểu bang và liên bang, mà các chương trình này được tài trợ thông qua thể lệ Đơn Xin Hợp Nhất, trong khi lập ra *Kế Hoạch Duy Nhất Cho Thành Tích Học Sinh* (viết tắt tiếng Anh là SPSA). Mục đích được tuyên bố của chương trình này nhằm để "cải tiến thành tích học tập của toàn thể học sinh để đạt được mục tiêu được lập ra theo Chỉ Số Thành Tích Học Tập."[1] Chỉ Số Đánh Giá Thành Tích Học Tập (API) được coi là sự xếp hạng đối với mỗi trường học dựa trên thành tích của những trường đó theo sự đánh giá về giáo dục của tiểu bang. [2] Các quy định cho việc kiểm tra thực hiện những chương trình phân loại này cũng là một phần của pháp luật tương tự. Giai đoạn lên kế hoạch cho SPSA và việc kiểm tra ở địa phương có liên quan trực tiếp đến nhau.

Luật này đưa ra tám quy định sau đây đối với các kế hoạch trong trường học:

1. Các trường địa hạt phải đảm bảo rằng "Hội đồng nhà trường đã triển khai và phê chuẩn một kế hoạch được gọi là *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh* để các trường tham gia chương trình được tài trợ thông qua tiến trình của đơn xin hợp nhất, và bất cứ chương trình khác nào trong nhà trường được chọn để bảo trợ …"[3]
2. Các kế hoạch trong nhà trường phải có "phần xem xét lại, chứng nhận và sự tư vấn từ bất kỳ hội đồng tư vấn nhà trường thích hợp…"[4]
3. Bất kỳ kế hoạch nào được yêu cầu bởi các chương trình được tài trợ thông qua Đơn Xin Hợp Nhất, Quỹ Tài Trợ Liên bang để Cải Thiện Nhà trường và Thư Viện, Quỹ Tài Trợ Liên bang để Duy Trì Học Sinh, và Chương Trình Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Quên (NCLB) Chương trình Cải tiến sẽ được thống nhất vào trong một kế Hoạch duy nhất.[5]
4. Nội dung chi tiết của kế hoạch phải phù hợp với các mục tiêu của nhà trường để cải thiện thành tích học sinh.[6]
5. Mục tiêu mà nhà trường đề ra phải dựa trên "sự phân tích cơ sở dữ liệu tiểu bang, bao gồm Chỉ Số Thành Tích Học Tập …và bài Kiểm tra Trình độ phát triển tiếng Anh…và cũng có thể bao gồm bất cứ thông tin dữ liệu nào do văn phòng địa hạt triển khai một cách tình nguyện để đánh giá thành tích học sinh …"[7]
6. Kế hoạch phải nêu ra được nguồn quỹ chi cho quá trình của Đơn Xin Hợp Nhất sẽ được sử dụng như thế nào để "cải thiện thành tích học tập của tất cả học

---

[1] Mục 64001(a) *Bộ Luật giáo dục* California
[2] Thông tin về API có thể được tìm thấy tại http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/ địa chỉ Web của Bộ giáo dục tiểu bang California
[3] Mục 64001(a) *Bộ Luật Giáo Dục*
[4] Ibid
[5] Mục 41507, 41572, 64001(d) *Bộ Luật Giáo Dục*
[6] Mục 64001(f) *Bộ Luật Giáo Dục*
[7] Mục 64001(d) *Bộ Luật Giáo Dục*

sinh để đạt được trình độ mà mục tiêu về thành tích đề ra trong Chỉ Số Thành Tích Học Tập của nhà trường…"[8]

7. Kế hoạch phải được "cập nhật và xem xét tổng quan hằng năm, bao gồm cả việc đề xuất kế hoạch chi tiêu của nguồn ngân quỹ dành cho nhà trường thông qua tiến trình Đơn Xin Hợp Nhất, được quản lý bởi hội đồng nhà trường…" [9]
8. Các kế hoạch phải được ban quản lý cơ quan giáo dục địa phương xem xét lại và thông qua "bất kỳ lúc nào có sự thay đổi quan trọng ảnh hưởng đến các chương trình dành cho học sinh," được tài trợ thông qua quá trình Đơn Xin Hợp Nhất.[10]

Tổ chức Hội Đồng Nhà Trường

Hội Đồng Nhà Trường

Bộ Luật Giáo dục Californa[11] yêu cầu hội đồng nhà trường triển khai *Kế Hoạch Duy nhất cho Thành Tích Học Sinh* đối với những chương trình của Đơn Xin Hợp Nhất được tiến hành tại nhà trường hoặc tại nơi có sự tham gia của nhà trường. Thêm vào đó, các chương trình Duy Trì Học Sinh [12], chương trình của Quỹ Tài Trợ Liên bang để Cải Thiện Thư Viện và Nhà Trường[13] hoạt động ở trường phải bao gồm trong SPSA. Hội đồng nhà trường phải chấp thuận kế hoạch, và đề xuất lên ban quản lý cơ quan giáo dục địa phương phê duyệt, kiểm tra triển khai kế hoạch và đánh giá kết quả. Hội đồng nhà trường phải xét duyện lại kế hoạch ít nhất hằng năm, bao gồm cả khoản chi phí đề xuất đối với nguồn ngân quỹ áp dụng cho nhà trường thông qua Đơn Xin Hợp Nhất và đề xuất lên ban quản lý cơ quan giáo dục địa phương phê duyệt.

Thành phần tổ chức

Thành phần tổ chức hội đồng nhà trường được xác định rõ trong *Bộ Luật Giáo Dục California* như sau:

- Hội đồng nhà trường sẽ bao gồm hiệu trưởng và những đại diện của: giáo viên được bầu chọn bởi giáo viên trong nhà trường; những nhân viên trường khác được bầu chọn bởi các nhân viên trong trường khác; [14] phụ huynh của học sinh đến học tại trường được bầu chọn bởi những phụ huynh có học sinh học tại trường; và ở trường trung học, các học sinh được bầu chọn do các học sinh học trường đó.

---

[8] Cùng ở phần đó
[9] Mục 64001(g) *Bộ Luật Giáo Dục*
[10] Mục 64001(d) *Bộ Luật Giáo Dục*
[11] Mục 64001(a), (d) *Bộ Luật Giáo Dục*
[12] Mục 41507 *Bộ Luật Giáo Dục*
[13] Mục 41572 *Bộ Luật Giáo Dục*
[14] Ví dụ, người cố vấn, bác sĩ tâm lý, nhân viên xã hội, y tá, nhân viên hướng dẫn, nhân viên thư viện, và thư ký nhà trường

- **Ở cấp tiểu học,** hội đồng nhà trường sẽ phải đảm bảo thiết lập sự bình đẳng giữa (a) hiệu trưởng, các giáo viên đứng lớp, và các nhân viên khác trong nhà trường; và (b) phụ huynh hoặc những thành viên khác của cộng đồng do phụ huynh bầu chọn. Tại các trường có ít hơn ba giáo viên, thành phần tổ chức hội đồng nhà trường chỉ yêu cầu sự cân bằng số thành viên giữa phía nhà trường và phụ huynh hoặc các thành viên khác của cộng đồng do phụ huynh bầu chọn.

- **Ở cấp trung học,** hội đồng nhà trường sẽ phải đảm bảo thiết lập sự bình đẳng giữa (a) hiệu trưởng, các giáo viên đứng lớp, và các nhân viên khác trong nhà trường, và (b) số lượng cân bằng giữa phụ huynh hoặc các thành viên cộng đồng khác do phụ huynh bầu chọn, và các học sinh.

- **Ở cả hai cấp độ tiểu học và trung học,** các giáo viên đứng lớp sẽ bao gồm phần đông số người được trình bày trong phần (a) của mục này.

- Các trường thuộc địa hạt bao gồm các trường mẫu giáo hoặc các cấp lớp bao gồm từ 1 đến 8, và các trường có ít hơn 100 học sinh, và các trường có chung khu học có thể tổ chức hội đồng nhà trường duy nhất cho khu học chung.

Theo sự xem xét của ban quản lý cơ quan giáo dục địa phương, các trường bậc trung (middle school) có thể, không bắt buộc, đưa người đại diện học sinh vào thành phần tổ chức hội đồng nhà trường.[15]

Thành phần tổ chức Hội Đồng Trường tiểu học

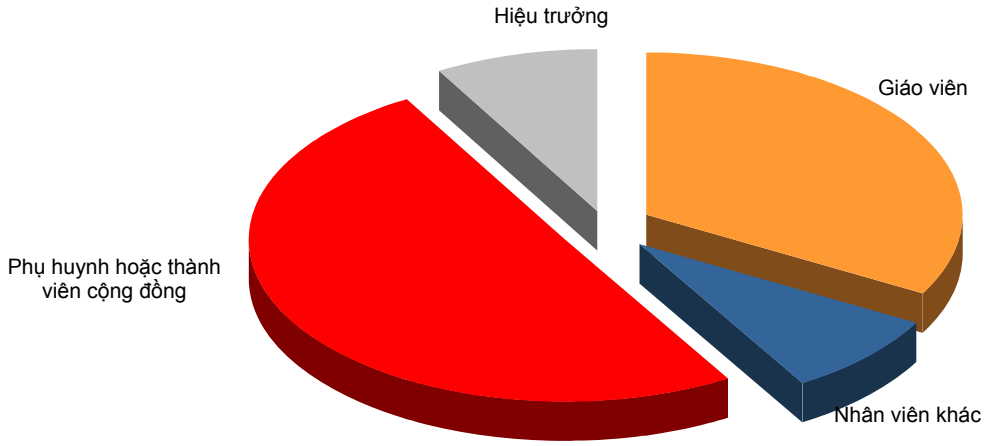

[15] Mục 33133(c) *Bộ Luật Giáo Dục*

Thành phần tổ chức Hội Đồng Trường trung học

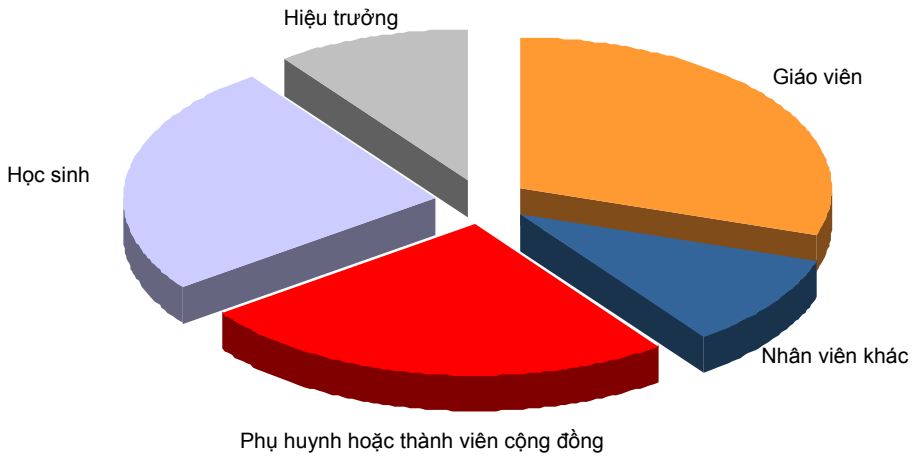

Bầu chọn

Cách thức bầu chọn thành viên hội đồng nhà trường vẫn chưa được định rõ theo luật, ngoại trừ việc các thành viên phải do người cùng trang lứa chọn ra. Không có yêu cầu thêm điều kiện nào khác từ hội viên. Ngoài những yêu cầu về thành phần tổ chức hội đồng nêu trên, hội đồng nhà trường không được phép có sự tham gia của bất kỳ của nhóm hoặc cá nhân nào khác. Việc xác định tư cách hội viên ở hầu hết các hội đồng nhà trường được dựa trên việc bỏ phiếu kín, nhưng cũng có thể được quyết định qua việc bỏ phiếu bằng miệng trong cuộc họp mở.

Để đảm bảo việc hỗ trợ toàn diện cho quá trình bầu chọn, và tránh sự tranh cãi trong việc bầu chọn thành viên hội đồng nhà trường, chính sách của ủy ban hoặc bản nội quy của Hội Đồng Nhà Trường có thể quy định như sau:

- Cách thức việc bầu chọn thành viên và viên chức
- Nhiệm kỳ của thành viên và viên chức
- Thông báo bầu cử đối với từng nhóm tương đương nhau
- Trách nhiệm hội đồng nhà trường và thời gian cam kết bỏ ra.
- Chính sách không phân biệt đối xử cần được soạn thảo khi giới hạn số lượng thành viên cho từng nhóm quy định.

Nhiều trường bầu chọn thành viên có nhiệm kỳ hai năm, qua việc bầu chọn nửa số thành viên diễn ra vào những năm chẵn và một nửa vào những năm lẻ. Việc làm này đảm bảo sẽ không có sự thay đổi toàn bộ nhân viên mới trong hội đồng nhà trường hằng năm. Một vài trường đảm bảo thêm tính liên tục bằng cách tiến hành bầu chọn những thành viên xen kẽ không bầu cử thành những thành viên có quyền bầu cử trong hội đồng nhà trường trong trường hợp nếu có vị trí trống ở giữa nhiệm kỳ trong hội đồng nhà trường.

Viên chức

Để tiến hành công việc một cách hiệu quả, hội đồng nhà trường cần có những viên chức với trách nhiệm công việc và quyền hạn như sau:

- Một vị chủ tịch đứng ra tổ chức, triệu tập và chủ trì các cuộc họp hội đồng nhà trường.
- Một vị phó chủ tịch thay mặt khi chủ tịch vắng mặt.
- Một thư ký ghi lại diễn biến cuộc họp và lưu giữ dữ kiện của hội đồng nhà trường.
- Một người chủ trì cuộc họp giải đáp những thắc mắc về các thể lệ cuộc họp với sự hỗ trợ từ sách hướng dẫn về *Quy TắcThứTự của Robert* và các tài liệu hướng dẫn tương tự.
- Những viên chức khác khi cần thiết với những nhiệm vụ đã nêu, trong việc hỗ trợ cho công việc của hội đồng nhà trường.

Những Hành Động Hội Đồng Nhà Trường Cần Phải Tiến Hành[16]

Hình vẽ bên dưới mô tả chu kỳ hoạt động mà hội đồng nhà trường cần phải tiến hành để phát triển, triển khai và chỉnh đốn SPSA.

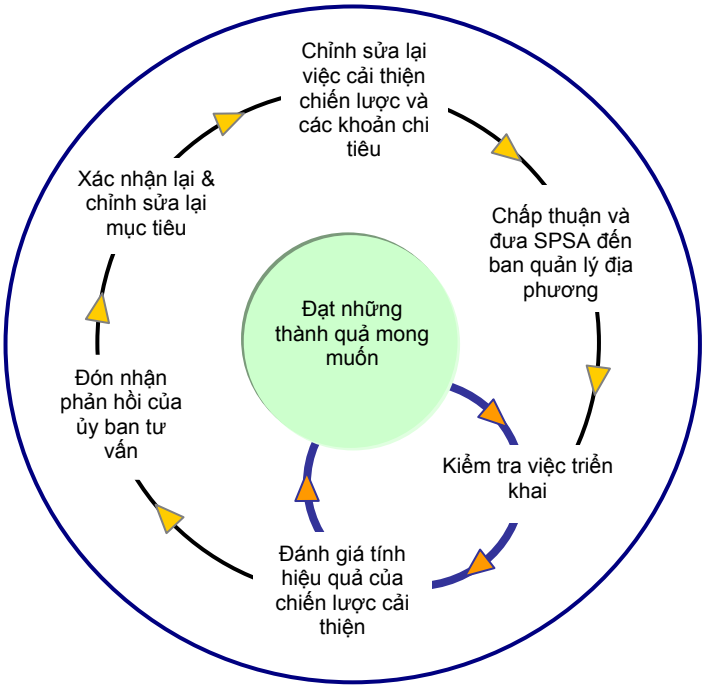

[16] Mục 64001, Bộ Luật Giáo Dục

Vai Trò và Trách Nhiệm

Ngoài hội đồng nhà trường, còn có các tổ chức tham gia vào việc phát triển và triển khai *Kế Hoạch Duy Nhất Cho Thành Tích Học Sinh.* Mỗi tổ chức sẽ có những trách nhiệm cụ thể được định rõ trong quy chế, như sau:

Ủy Ban Tư Vấn Nhà Trường

SPSA nhất thiết phát triển phải có sự tư vấn, xét duyệt và chứng nhận từ Ủy Ban Cố Vấn Nhà Trường.[17] Những tổ chức tư vấn gồm có Ủy ban tư vấn học sinh học Anh Ngữ, Ủy ban tư vấn của tiểu bang về Bồi Dưỡng giáo dục, Ủy ban tư vấn giáo dục đặc biệt và Ủy ban tư vấn năng khiếu và nhân tài giáo dục. Tất cả ủy ban tư vấn được yêu cầu có trách nhiệm tư vấn nhà trường các vấn đề liên quan đến nhu cầu thiết yếu của học sinh và hướng nhà trường trên đà đạt những nhu cầu đó.

Đội Liên Lạc Địa Hạt/Trường (viết tắt theo tiếng Anh là DSLT) dưới sự quản lý của nhà trường được đề nghị nên xác định phương thức cho Chương Trình Cải Tiến (PI) theo Phần A, Chương I, thuộc NCLB. DSLT có thể hỗ trợ địa hạt và nhà trường trong việc cải thiện thành tích học sinh có liên quan đến tình trạng PI. Những tổ chức DSLT được xem như ban tư vấn đối với hội đồng nhà trường tại trường PI. Tổ chức này nên có thành phần tổ chức đa dạng, gồm những người đại diện từ hội đồng nhà trường, địa hạt, và bất kỳ những nhân vật chủ chốt khác.[18]

Ban quản trị

Ban quản tri địa phương đề ra chính sách phát triển và triển SPSA tuân theo quy định của luật pháp. Ban quản trị bỏ phiếu biểu quyết việc phê duyệt SPSA và tất cả những sửa đổi tiếp theo của SPSA[19] theo những đề xuất của Hội Đồng Nhà Trường. Ủy ban này còn phải xác thực việc SPSA phải phù hợp với các kế hoạch của cơ quan giáo dục địa phương theo yêu cầu của nguồn ngân quỹ liên bang. SPSA phải được ban quản trị đồng ý trong việc ủy quyền về đề nghị sử dụng chi phí trong kế hoạch.

Ban điều hành

Ban điều hành địa hạt và nhà trường (có thể được quản lý bởi một tổ lãnh đạo được bổ nhiệm) có trách nhiệm triển khai SPSA. Việc điều hành SPSA bao gồm nhiệm vụ phân công, chỉ đạo, và giám sát nhân viên dự án; mua trang thiết bị vật tư; và làm báo cáo tài chính cho nguồn ngân quỹ dự án. Việc điều hành còn có thể hỗ trợ cho quá trình lên kế hoạch thông qua việc cung cấp dịch vụ đào tạo và thông tin cho hội đồng nhà trường, hoặc đưa ra đề xuất phát triển để hội đồng nhà trường xem xét.

---

[17] Mục 64001(a), Bộ Luật Giáo Dục
[18] *20 USC 6317(a)(5)(A)*
[19] Mục 64001 (h) Bộ Luật Giáo Dục

Văn phòng Giáo Dục ở Quận

Mỗi văn phòng giáo dục ở quận có thể cung cấp thông tin và cơ hội đào tạo các vấn đề liên quan đến việc phát triển SPSAs trong phạm vi quận. Rất nhiều quận điều hành Đơn Xin Hợp Nhất có hợp tác với nhau. Hội Đồng địa hạt tham gia vào việc hợp tác để nhận sự trợ giúp về Đơn Xin Hợp Nhất, triển khai và tiến hành SPSAs.

Hiệu Trưởng Trường

Hiệu trưởng với sự trân trọng SPSA có những trách nhiệm như sau:

- Là một thành viên có quyền bỏ phiếu bầu trong hội đồng nhà trường
- Cung cấp thông tin và sự chỉ đạo đối với hội đồng nhà trường
- Điều hành hoạt động của chương trình SPSA đã được phê duyệt trong phạm vi hoạt động nhà trường.

Những trách nhiệm này của hiệu trưởng góp phần quan trọng cho sự thành công của SPSA. Tuy nhiên, hiệu trưởng không có quyền điều hành hội đồng nhà trường, không có quyền bác bỏ quyết định của hội đồng nhà trường, và cũng không có quyền thay đổi SPSA sau khi chương trình này đã được hội đồng nhà trường phê duyệt.

Các Ủy Ban do Hội Đồng Nhà Trường bổ nhiệm

Hội đồng nhà trường có thể bổ nhiệm ủy ban hoặc cá nhân thực hiện công việc hỗ trợ phát triển, kiểm tra và đánh giá SPSA. Hội đồng nhà trường đón nhận sự hỗ trợ và tư vấn của những cá nhân và ủy ban được bổ nhiệm này. Những thành phần này có nhiệm vụ như sau:

- Thu thập và phân tích thông tin
- Đề xuất chiến lược cải thiện việc hướng dẫn.
- Kiểm tra vật tư, nhân viên, hoặc nguồn ngân quỹ có thể có.
- Phác thảo những phần của SPSA để hội đồng nhà trường xem xét

Ví dụ, hội đồng nhà trường có thể yêu cầu một nhóm giáo viên soạn thảo phương án phát triển nhân sự như là một phần của chiến lược nâng cao thành tích học tập của một nhóm học sinh kém trong nhà trường. Hoặc hội đồng nhà trường có thể bổ nhiệm một tổ chuyên kiểm tra và báo cáo sự thành công của chương trình đã được triển khai tại trường khác. Ngoài ra, hội đồng nhà trường còn có thể xem xét và phê duyệt và chấp nhận các đề xuất của cá nhân hoặc một nhóm bất kỳ.

Chịu trách nhiệm

Tuy ban quản trị địa phương, ban điều hành, và hội đồng nhà trường có nghĩa vụ và quyền hạn riêng biệt nhưng các tổ chức này lại có chung một trách nhiệm với *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh,* do đó những cơ quan này cần phải cộng tác với nhau. Nếu có vấn đề xảy ra, nhiều biện pháp được đặt ra như sau:

- Hội đồng nhà trường có thể sẽ yêu cầu lên ban quản trị địa phương giải quyết vấn đề lên kế hoạch và triển khai, làm sáng tỏ những vấn đề còn nghi vấn, hoặc đề ra chính sách cần thiết;
- Ban điều hành có thể đề nghị ban quản trị bác bỏ nếu kế hoạch đó được cho là có sơ xót;

- Ban quản trị địa phương có thể phát triển các chính sách để chỉnh đốn hoặc báo cho hội đồng nhà trường và nhân viên biết về việc thi hành trách nhiệm của họ;[20]
- Các cá nhân có thể làm đơn khiếu nại thông qua Thủ Tục Khiếu Nại Thông Thường của địa hạt.

Quy Tắc

Hội đồng nhà trường phải hoạt động dựa trên các quy tắc sau:[21]

1. Công khai các cuộc họp.
2. Công chúng có thể bàn thảo với hội đồng nhà trường về tất cả những vấn đề trong phạm vi quyền hạn của hội đồng trường.
3. Đăng thông báo họp trong khuôn viên nhà trường hoặc những nơi thuận lợi trước giờ họp ít nhất 72 tiếng đồng hồ.
4. Thông báo phải có chi tiết ngày, giờ, và nơi diễn ra cuộc họp và tờ chương trình cuộc họp.
5. Hội đồng nhà trường không được phép thực hiện những vấn đề không được nêu ra trong tờ chương trình cuộc họp trừ khi, thông qua việc bỏ phiếu ẩn danh, cảm thấy hành động chưa được nêu trong tờ chương trình cuộc họp là cần thiết.
6. Các câu hỏi và tuyên bố ngắn không ảnh hưởng đến học sinh và nhân viên, mà được giải quyết thông qua việc cung cấp thông tin thì không cần thiết liệt kê vào tờ chương trình cuộc họp.
7. Nếu những thủ tục này có biểu hiện sai phạm, dựa trên bất kỳ lời yêu cầu của cá nhân nào, hội đồng nhà trường phải xem xét lại vấn đề trong lần họp kế tiếp, sau khi tham khảo ý kiến công chúng về lỗi sai phạm.

Quy chế

Trong khi không được yêu cầu bởi luật pháp, hội đồng nhà trường cần thực hành tốt bằng cách đề ra quy chế điều hành công việc vượt trên các quy tắc do luật pháp hoặc chính sách của ban quản trị địa phương đề ra. Các quy chế này có thể làm sáng tỏ các vấn đề liên quan đến nhiệm kỳ và thủ tục bầu cử thành viên và viên chức hội đồng nhà trường; thời gian họp thường niên của hội đồng nhà trường; số phụ huynh, giáo viên và học sinh cần thiết cho thành phần đại biểu theo qui định; số thành viên có mặt tối thiểu để có cuộc họp v.v… Phụ lục F bao gồm các quy chế mẫu.

Dữ kiện

Hội đồng nhà trường cần phải lưu giữ dữ kiện của các vấn đề sau:

- Bầu cử
- Thư từ chính thức
- Tờ chương trình nghị sự của các cuộc họp hội đồng nhà trường
- Chứng cứ nhập liệu của ban tư vấn nhà trường

---

[20] Mục 35160, 35160.1 Bộ Luật Giáo Dục
[21] Đạo Luật Greene, Mục 35147(c) Bộ Luật Giáo Dục

- Biên bản cuộc họp, dữ liệu điểm danh, các cuộc trao đổi bàn bạc, các lời đề xuất tiến cử, và các hoạt động
- Bản sao kế hoạch nhà trường của những năm trước đó

Những dữ liệu chung phải được lưu giữ một cách an toàn. Các dữ kiện của hội đồng nhà trường nên được cất giữ ở những địa điểm đảm bảo an ninh. Luật liên bang yêu cầu tất cả dữ liệu liên quan đến ngân quỹ dự án đều phải được lưu giữ trong ba năm.[22] Dữ liệu hội đồng nhà trường phải được công khai nếu được yêu cầu.

[22] 34 *Bộ Luật về Các Quy Định Liên Bang,* Phần 74.53

II. Sáu bước phát triển Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh

Mục đích

Mục đích của SPSA là nâng cao thành tích học tập của tất cả học sinh đạt đến mức thành tích giáo dục theo chuẩn tiểu bang. SPSA phải kết hợp mục đích và yêu cầu của các chương trình riêng biệt có sự tham gia của nhà trường, bao gồm nguồn quỹ chương trình thông qua:

- Đơn Xin Hợp Nhất
- Quỹ Tài Trợ Duy Trì Học Sinh
- Quỹ Tài Trợ cải thiện Trường và Thư viện
- Những chương trình khác được bao gồm do hội đồng lựa chọn[23]

Các yêu cầu của chương trình đối với SPSA

Ngoài việc đáp ứng được những yêu cầu phổ biến của toàn bộ chương trình trong nhà trường, SPSA còn phải đạt được những yêu cầu cụ thể của từng chương trình riêng biệt của nhà trường. (Phụ lục B: Bảng yêu cầu về *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh* liệt kê nội dung các chương trình trong nhà trường theo yêu cầu của các chương trình tiểu bang và liên bang dành cho nhà trường.) Ví dụ:

- Các trường học đang tiến hành các Chương Trình Điều Hợp Trường Học (SBCP) phải cung cấp thêm dịch vụ hướng dẫn và bổ trợ để đáp ứng được nhu cầu đặc biệt của những người cần trau dồi Anh Ngữ, những học sinh khiếm khuyết, học sinh giỏi và có năng khiếu, và những học sinh có nhu cầu cá biệt.[24] Các hoạt động SBCP bao gồm việc học sinh khuyết tật hoặc nhân viên được sự hỗ trợ của tiểu bang hoặc quỹ giáo dục đặc biệt liên bang tài trợ có thể cần đơn xin miễn của CDE. Để tham khảo mẫu đơn và thông tin về việc xin miễn, xin vui lòng cập vào địa chỉ web sau: http://www.cde.ca.gov/re/lr/wr/documents/caseloadwaiverrev.doc.

- Các trường đang tiến hành những chương trình toàn trường hoặc chương trình trợ giúp nhóm theo mục tiêu theo luật NCLB, Chương I có thể sử dụng mô hình mẫu của SPSA để mô tả chiến lược tạo cơ hội cho toàn bộ trẻ em đạt đến trình độ thành thạo và cao cấp trong thành tích học tập, qua các phương pháp dựa trên nghiên cứu khoa học hoặc thực tiễn đã được kiểm chứng. Thông tin và hỗ trợ của Chương Trình Toàn Trường Hoặc Nhóm Trợ Giúp Theo Mục Tiêu có tại địa chỉ sau: http://www.cde.ca.gov/sp/sw/rt/.

- Kế hoạch hành động đối với chương trình Can Thiệp Ngay Lập Tức/Trường Yếu Kém (II/USP), Chương Trình Trợ Cấp Nhà Trường Có Ưu Tiên Cao Dành Cho

---

[23] Mục 41507, 41572, 64001(a), (d), (f) Bộ Luật Giáo Dục.
[24] Tham khảo Bộ Luật Giáo Dục 52800 để biết thêm về các yêu cầu của SBCP.

Các Trường Có Thành Tích Thấp, và Chương Trình Cải Tiến Trường Toàn Diện có thể được lập ra dựa trên mô hình mẫu SPSA. Thông tin và hỗ trợ về II/USP được truy cập tại http://www.cde.ca.gov/ta/lp/iu/. Thông tin và hỗ trợ về HPSGP được truy cập tại http://www.cde.ca.gov/ta/lp/hp/. Thông tin và hỗ trợ về CSR được truy cập tại http://www.cde.ca.gov/ta/lp/cs/.

- Các trường trung học sử dụng quy trình "Tập Trung Học Tập" để nhận sự chứng nhận dựa theo yêu cầu của Hội Liên Thông Cao Đẳng và Nhà Trường Khu Vực Phía Tây (WASC) thông qua việc sử dụng thông tin và dữ liệu từ SPSA trong việc phát triển kế hoạch hoạt động WASC. Mục đích song song của việc chính thức công nhận WASC là "cung cấp cơ hội học tập với chất lượng cao…với một yêu cầu phụ …là cải thiện bản thân liên tục."[25] Cả WASC và SPSA đều có chung mục tiêu cải thiện các chương trình giảng dạy.

Mô tả mô hình mẫu chương trình Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh

Mô hình mẫu của chương trình *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh* đề cập trong tài liệu này nhằm mục đích hỗ trợ hội đồng nhà trường phát triển một kế hoạch hoàn thiện. (Việc sử dụng SPSA là hoàn toàn tự nguyện). Một ủy ban của những người thực hiện đại diện cho CDE, các địa hạt trường học trong bang California, và văn phòng giáo dục quận hỗ trợ cho việc phát triển mô hình mẫu SPSA.

Việc phát triển SPSA, nội dung và kế hoạch chi phí đề xuất của chương trình này là trách nhiệm của hội đồng nhà trường, tổ chức này cũng có thể sửa đổi mô hình mẫu phù hợp với nhu cầu của từng địa phương. Nếu mô hình mẫu không được sử dụng, hội đồng nhà trường cần đảm bảo sự đầy đủ của toàn bộ nội dung được yêu cầu trong kế hoạch. Các thông tin không liên quan đến mục tiêu của kế hoạch không cần thiết phải đề cập đến.

Mô hình mẫu SPSA cần phải phù hợp với quy trình Kiểm Tra Chương Trình Phân Loại (CPM) và Chu Trình Kiểm Tra và Cải Thiện Liên Tục. Hình vẽ sau đây (trang 12) cho thấy sự phù hợp và liên kết chặt chẽ giữa khuôn khổ chương trình CPM với hoạt động theo yêu cầu của hội đồng nhà trường (trang 5)

- **Thành tích Mục tiêu**: Cải thiện thành tích học tập của học sinh trong nhà trường và các mục tiêu cụ thể khác cho từng chương trình phân loại.
- **Chu kỳ cải thiện:** Các hoạt động theo yêu cầu của hội đồng nhà trường
- **Chu kỳ kiểm tra:** Kiểm tra liên tục việc tiến hành và các kết quả
- **Khuôn khổ chương trình CPM**:
    - **Tham gia đóng góp.** Phụ huynh, nhân viên, học sinh và các thành viên cộng đồng tham gia vào việc phát triển, tiến hành và đánh giá trọng tâm và các chương trình phân loại.

[25] Từ trang web của WASC. http://www.acswasc.org/about_overview.htm

- **Điều hành và quản trị.** Chính sách, kế hoạch và điều hành các chương trình phân loại đáp ứng được các yêu cầu theo luật định.
- **Ngân Quỹ.** chỉ định và sử dụng nguồn ngân quỹ vào các khoản chi phí cho phép đáp ứng các quy định của pháp luật
- **Chuẩn mục, Đánh giá và Chịu trách nhiệm.** Các chương trình phân loại đáp ứng các tiêu chuẩn của tiểu bang, phải dựa theo nhu cầu được đánh giá của người tham gia chương trình, và đạt được kết quả kỳ vọng đối với chương trình phân loại**.**
- **Nhân viên và Phát triển chuyên nghiệp.** Nhân viên được thuê mướn, đào tạo, và hỗ trợ để đảm bảo chương trình tiến hành một cách hiệu quả.
- **Cơ hội tham gia học tập bình đẳng.** Người tham gia có quyền sử dụng bình đẳng các chương trình do cơ quan giáo dục địa phương cung cấp theo qui định của luật pháp.
- **Giảng dạy và học tập.** Người tham gia được nhận dịch vụ trọng tâm và chương trình phân loại đáp ứng nhu cầu được đánh giá của họ.

Các bước phát triển Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh[26]

SPSA tham gia vào việc phát triển, tiến hành và kiểm tra chu kỳ hoạt động một cách liên tục. Thời điểm bắt đầu chu kỳ lên kế hoạch hằng năm tùy theo quyết định từng địa phương. Sau khi xem xét công việc đã hoàn tất, hội đồng nhà trường có thể yêu cầu lập ra lịch họp và công tác để tiến hành từng bước một.

Hội đồng nhà trường cần phải triển khai những hành động sau:

- Bước 1: Đo lường tính hiệu quả của chiến lược cải thiện trong nhà trường
- Bước 2: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ phía ủy ban tư vấn nhà trường
- Bước 3: Xác nhận và chỉnh sửa lại các mục tiêu của nhà trường
- Bước 4: Chỉnh sửa lại chiến lược cải tiến và các khoản chi phí
- Bước 5: Phê duyệt SPSA và đề xuất lên ban quản trị
- Bước 6: Kiểm tra việc triển khai SPSA

Kế hoạch phải được sửa đổi và phê duyệt bởi ban quan trị địa phương ít nhất mỗi năm và bất kỳ khi nào có sự thay đổi quan trọng làm ảnh hưởng đến chương trình giảng dạy trong nhà trường đối với học sinh trong trường.[27]

Hội đồng nhà trường có thể hoàn thành trách nhiệm bằng việc thực hiện sáu bước nêu trên, các bước này sẽ được mô tả chi tiết ở phần tiếp theo sau.

---

[26] Mục 64001 Bộ Luật Giáo Dục
[27] Mục 64001 (g) Bộ Luật Giáo Dục

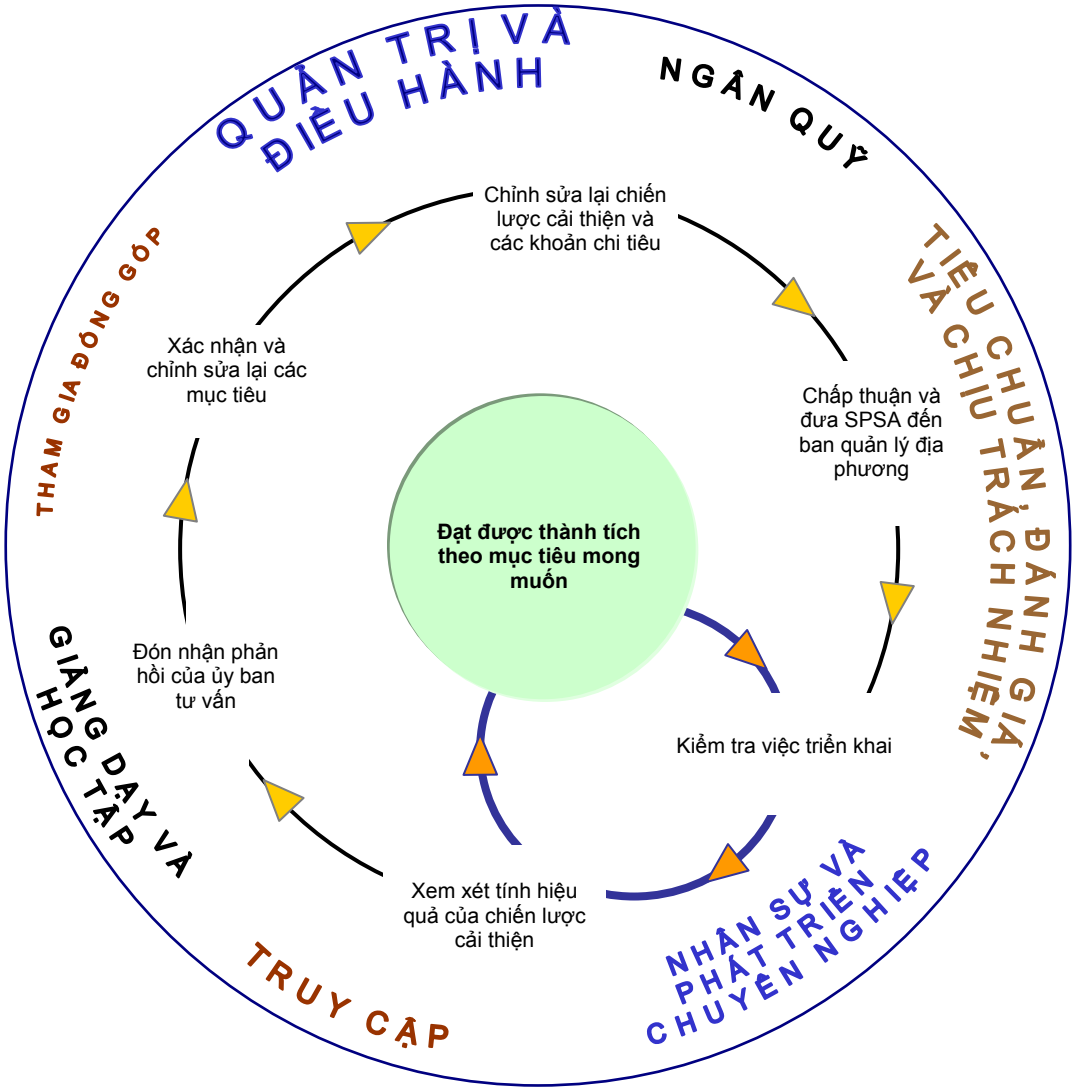
QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH
NGÂN QUỸ
TIÊU CHUẨN, ĐÁNH GIÁ VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM
NHÂN SỰ VÀ PHÁT TRIỂN CHUYÊN NGHIỆP
TRUY CẬP
GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP
THAM GIA ĐÓNG GÓP
Chỉnh sửa lại chiến lược cải thiện và các khoản chi tiêu
Chấp thuận và đưa SPSA đến ban quản lý địa phương
Kiểm tra việc triển khai
Xem xét tính hiệu quả của chiến lược cải thiện
Đón nhận phản hồi của ủy ban tư vấn
Xác nhận và chỉnh sửa lại các mục tiêu
Đạt được thành tích theo mục tiêu mong muốn

Bước Một: Đo lường tính Hiệu Quả của Các Chiến Lược Cải Thiện trong hiện tại

Phân Tích Thành Tích Học sinh

SPSA phải dựa trên sự phân tích các dữ liệu có thể kiểm tra được của tiểu bang, bao gồm các kết qủa của Chỉ Số Thành Tích Học Tập (API) và Bài Kiểm Tra Trình Độ Phát triển Anh Ngữ của bang Californina (CELDT). Mô hình mẫu SPSA gồm những biểu mẫu dữ liệu của tiểu bang và địa phương về thành tích học sinh. Để sử dụng phương pháp đánh giá thành tích học sinh như vậy, hội đồng nhà trường phải tìm ra được những em nào có thành tích thấp đáng kể trong số toàn bộ học sinh trong trường. Sau đó, hội đồng nhà trường cần quyết định dữ liệu nào sẽ được đưa vào kế hoạch để cung cấp những thông tin thích đáng nhất và liên quan với mục tiêu của nhà trường do hội đồng nhà trường thông qua.

Để biết thêm thông tin về biểu mẫu dữ liệu của nhà trường hoặc địa phương bạn đang sinh sống, xin vui lòng truy cập vào địa chỉ:

- Các báo cáo API. http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap
- Dữ liệu về Tiêu chuẩn hóa chất lượng Bài Kiểm tra và Báo cáo (STAR). http://www.cde.ca.gov/ta/tg/sr
- Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA) Báo Cáo Chịu Trách Nhiệm Về Việc Đánh Giá Thành Tích Hằng Năm Đối Với Học Sinh Học Anh Ngữ (AMAOs). http://www.cde.ca.gov/sp/el/t3/acct.asp

Phụ Lục C: Biểu mẫu dự liệu thành tích học sinh và nhà trường sử dụng cho việc trình bày và phân tích dữ liệu API, AYP và CELDT.

Các báo cáo API và dữ liệu STAR cung cấp đến các nhóm học sinh các thông tin sau:

- Toàn bộ học sinh
- Người Mỹ gốc Phi (không phải gốc nói tiếng Latinh)
- Người Mỹ da đỏ hoặc gốc vùng Alaska
- Người châu Á
- Người Phillipine
- Người gốc Latinh hoặc Tây Ban Nha
- Người đảo Thái Bình Dương
- Người Da Trắng (không có gốc Latinh)
- Thiệt thòi về mặt kinh tế xã hội
- Người học Anh Ngữ
- Học sinh khuyết tật

Phụ lục D: Sơ Lược Dữ Liệu Thành phần Nhân Khẩu là một loại đơn được sử dụng cho việc nhận biết số lượng và phần trăm học sinh vào học tại các trường từ cấp mẫu giáo hoặc lớp một. Loại đơn này dành cho trường từ Mẫu Giáo- lớp 12 nhưng có thể sửa đổi mở rộng cấu trúc cho bất cứ cấp lớp.

Hội đồng nhà trường cũng có thể sử dụng dữ liệu từ việc đánh giá của nhà trường hoặc từ các hội đồng địa hạt khác, chẳng hạn:

- Khảo sát Chương Trình Giáo Dục (APS). http://www.cde.ca.gov/ta/lp/vl/improvtools.asp#aps
- Khảo sát Tình Hình Thư Viện Hằng Năm. http://www.cde.ca.gov/fg/aa/ce/faqslibg05.asp
- Kỳ thi Tốt nghiệp Phổ Thông Trung Học bang California (CAHSEE)
- Khảo sát Việc Hỗ Trợ từ Địa Hạt (DAS). http://www.cde.ca.gov/ta/lp/vl/documents/distassistsrvy1.doc
- Tự đánh giá Phân Nhóm Học Anh Ngữ (ELSSA). http://www.cde.ca.gov/sp/el/t3/acct.asp
- Môi Trường Hạn Chế Tối Thiểu (LRE) Tự đánh giá. http://www.wested.org/cs/we/view/pj/204
- Đánh giá kỹ năng viết ở địa phương
- Đo lường sự phát triển xã hội, tinh thần và thể chất
- Dữ liệu liên tục về sự tiến bộ của học sinh trong kỹ năng đọc và toán học.
- Thẻ báo cáo trách nhiệm nhà trường
- Cấp lớp học sinh đang theo học phải phù hợp với tiêu chuẩn của cấp lớp đó.
- Bài của học sinh cần đo lường phù hợp với tiêu chuẩn nội dung

Phân tích Chương Trình Giảng Dạy

Tiếp theo, hội đồng nhà trường cần xem xét mối liên hệ giữa chương trình giảng dạy hiện tại và các kết luận đưa ra sau khi phân tích dữ kiện về học sinh. Việc phân tích này sẽ giúp hội đồng nhà trường xác định các lĩnh vực nào của chương trình cần được phát huy để nâng cao thành tích nhóm học sinh chưa đạt tiêu chuẩn giáo dục. Một sự đánh giá chính xác và phân tích kỹ lưỡng về chương trình hướng dẫn hiện tại là nhân tố thiết yếu để nâng cao thành tích học tập của các nhóm học sinh đã được xác định trong nhà trường.

Phụ Lục E: Việc Phân tích Chương trình Hướng dẫn Hiện tại bao gồm việc trình bày chương trình hướng dẫn được sửa đổi lại từ Phần A, Chương I, của NCLB và các Thành Phần của Chương Trình thiết Yếu California có liên quan (EPC). Để phân tích các vấn đề này, hội đồng nhà trường cần thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, chẳng hạn:

- Cuộc Khảo sát Sức khỏe Trẻ em tiểu bang California: ở quy mô nhà trường hoặc cấp địa hạt.
- Kế hoạch thư viện cấp địa hạt
- Kế hoạch Tổng Thể cấp địa hạt
- Dự án công nghệ của địa hạt
- Kế hoạch cải tiến của địa phương hoặc Kế Hoạch của Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (theo yêu cầu của NCLB)
- Thẻ báo cáo chịu trách nhiệm của nhà trường
- Các kết quả của cuộc khảo sát nhân viên
- Các cuộc trao đổi có cấu trúc với nhà trường và nhân viên hội đồng địa hạt.

- Báo Cáo Việc Chính Thức Công Nhận Liên Thông Cao Đẳng và Trường Học Phía Tây (WASC)

Các cuộc bàn bạc về từng phần của mô hình mẫu SPSA nên diễn ra ngắn gọn và tập trung tìm ra mấu chốt dựa trên các cơ sở lập luật hợp lý. Cần tránh việc mô tả không rõ ràng hoặc chung chung. Mỗi kế hoạch thành công trong nhà trường cần phải kiểm tra tình trạng tìm hiểu vấn đề và ghi chú lại quá trình tiến bộ đã diễn ra.

Quy tắc chung để tổng hợp các kế hoạch

Đa số những chương trình phân loại yêu cầu có các nhân tố của kế hoạch cụ thể. Kết hợp hay nhập chung hai hay nhiều hơn những dự án không loại trừ bất kỳ yêu cầu này. Bất kỳ quá trình kết hợp nào cũng phải bao gồm yêu cầu của toàn bộ chương trình đính kèm.
(Phụ Lục B: Biểu đồ về Yêu cầu cho Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh liệt kê những yêu cầu cho việc lập kế hoạch đối với các chương trình phân loại của tiểu bang và liên bang.)

Nhiệm vụ và Tầm nhìn nhà trường

Một lời trình bày về tầm nhìn và nhiệm vụ của nhà trường không mang tính bắt buộc theo luật pháp, nhưng thông thường vẫn bao gồm trong các kế hoạch của nhà trường. Nếu nhà trường đã công bố vấn đề tầm nhìn và nhiệm vụ nhà trường, thì hội đồng nhà trường được khuyến khích tham gia xem xét lại một cách kỹ lưỡng mặc dù hội đồng này không bao gồm vấn đề bên trong SPSA. Nếu những lời trình bày như vậy không xảy ra, hội đồng nhà trường có thể đưa ra một nhóm đại diện cho cộng đồng nhà trường để soạn ra nội dung vấn đề này.

Tiểu sử sơ lược nhà trường

Pháp luật không bắt buộc phải mô tả hay trình bày tiểu sử sơ lược nhà trường, nhưng điều này giúp mọi người hiểu được ảnh hưởng nhà trường và cộng đồng đối với chương trình học tập trong trường và các nhóm học sinh trong trường.

Thẻ báo cáo chịu trách nhiệm chi phí trường học (SARC)

Nếu *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh* được dùng để thỏa mãn yêu cầu cho việc đặt kế hoạch của *Chương Trình Can Thiệp Ngay Lập Tức/Trường Yếu Kém (II/ USP),*[28] thì yêu cầu bắt buộc là phải đính kèm thông tin của SARC. Mặc dù không đòi hỏi ở các chương trình khác, nhưng SARC là một nguồn thông tin rất có ích đối với thành tích học sinh cũng như các điều kiện ảnh hưởng đến môi trường học tập.

[28] Để biết thêm thông tin về II/USP, xin vui lòng truy cập vào http://www.cde.ca.gov/ta/lp/iu

Bước Hai: Tìm kiếm hỗ trợ từ uỷ ban cố vấn nhà trường

Những kế hoạch trường học phải được phát triển với phần xem xét tổng quan, chứng chỉ, và lời khuyên của những uỷ ban cố vấn trường học thích hợp. [29] Những uỷ ban cố vấn trường học bao gồm :.

- Đội Liên lạc Địa hạt/ Trường học.
- Ủy Ban Cố Vấn Học Viên Học Anh Ngữ.
- Ủy Ban Cố Vấn Giáo Dục Năng Khiếu và Tài Năng.
- Ủy Ban Lập Kế Hoạch Thư Viện.
- Ủy Ban Cố Vấn Giáo Dục Đặc Biệt.
- Ủy Ban Cố Vấn Giáo Dục Bồi Dưỡng Tiểu Bang.
- Những ủy ban khác được thiết lập bởi nhà trường hoặc địa hạt.

Hội đồng nhà trường có thể mời những ủy ban này tham vấn tại cuộc họp do hội tổ chức cho mục đích này hoặc có thể chấp nhận văn bản giới thiệu.

Bước Ba: Xác nhận hay chỉnh sửa lại những mục tiêu của nhà trường

Mục tiêu nhà trường phải dựa vào một sự đánh giá toàn diện trên thành tích học tập của học sinh trong trường, bằng cách sử dụng nhiều phương thức đo lường thành tích học sinh. Mục tiêu nhà trường nên đáp ứng được bốn "cuộc thử nghiệm" sau đây để có thể xác định tính khả thi của mục tiêu:

- Bắt nguồn từ dữ liệu thành tích của nhóm và việc phân tích những các lần thực hành giáo dục liên quan.
- Hoàn thành đúng thời gian đã lên kế hoạch
- Đặc biệt dành cho người tham gia là học sinh.
- Có thể đo lường được.

Nếu những mục tiêu do hội đồng nhà trường đặt ra mang tính chất chung chung, chẳng hạn như " Toàn bộ học sinh lớp ba sẽ có kỹ năng đọc hiểu ở cấp lớp đó," thì sau đó tất cả những mục tiêu về thành tích liên quan đáp ứng được bốn cuộc thử nghiệm nêu trên nên được thông qua. Tất cả hoạt động và toàn bộ chi phí liên quan cần phải dựa trên các mục tiêu đã được trường thông qua.

Bước Bốn: Chỉnh sửa lại các chiến lược cải tiến và các khoản chi phí

Đối với mỗi mục tiêu đề ra, hội đồng nhà trường sẽ phải thông qua các giải pháp cụ thể để đạt được mục tiêu. Đối với từng mục tiêu đã đặt ra, ghi nhận phương thức tiến hành thế nào, thời gian bắt đầu và hoàn thành mục tiêu, các khoản chi phí cần thiết để triển khai phương thức hoạt động, và nguồn ngân quỹ hiện có.

---

[29] Mục 41507, 41572, 64001(a) Bộ Luật Giáo Dục

" Đơn A : Dự trù Cải tiến Thành tích Học sinh" nằm trong mô hình mẫu SPSA cung cấp dữ liệu về các vấn đề sau:

- Mục tiêu nhà trường.
- Những nhóm học sinh sẽ tham gia vào mục tiêu đó.
- Dự trù trước sự tiến bộ trong thành tích hằng năm của từng nhóm học sinh.
- Phương cách đánh giá sự tiến triển hướng tới mục tiêu này.
- Gom lại dữ liệu cần tập hợp để đánh giá sự tăng trưởng chất lượng giáo dục.
- Những biện pháp cần tiến hành để đạt được mục tiêu của trường
- Thời gian bắt đầu và hoàn tất từng hoạt động
- Đề xướng những chi phí và những phí tổn ước tính cho mỗi hoạt động.
- Nguồn ngân quỹ tài trợ cho từng hoạt động

Các chương trình phân loại

SPSA phải bao gồm toàn bộ nguồn ngân quỹ cho các chương trình thông qua Đơn Xin Hợp Nhất và Quỹ tài trợ Liên bang về Cải Thiện Thư Viện và Nhà Trường và Quỹ tài trợ Liên bang cho Duy Trì Học Sinh mà nhà trường tham gia. Hội đồng nhà trường cần hiểu rõ mục đích, yêu cầu, và những nguyên tắc của các chương trình phân loại của Tiểu Bang và Liên Bang mà hội đồng nhà trường phải lên kế hoạch. [30] Để biết thêm thông tin về Đơn Xin Hợp Nhất, xin vui lòng truy cập vào website http:// www.cde.sing.gov/ fg/ aa/ và từ điều phối viên ở địa hạt của bạn phụ trách các chương trình phân loại của tiểu bang và liên bang.

Đơn Xin Hợp Nhất được dùng để phân phối ngân quỹ từ những chương trình khác nhau của tiểu bang và liên bang đến những văn phòng quận, địa hạt trường, và những trường học có hiến chương cấp vốn trực tiếp trên toàn bang California. Vào tháng sáu hằng năm, những khu trường học và văn phòng giáo dục địa hạt sẽ đệ trình Phần I của Đơn Xin Hợp Nhất để tham gia vào các chương trình này, báo cáo những dữ liệu liên quan và cũng đảm bảo việc tuân theo các quy định pháp lý của mỗi chương trình.

Phần II của Đơn Xin Hợp Nhất được đệ trình vào tháng Giêng. Phần này bao gồm các quyền lợi địa phương được xác định bằng việc cấp quỹ tài trợ cho các phương thức thiết lập chương trình phù hợp với pháp luật. Ở phần II này, hội đồng địa hạt sẽ sử dụng ngân quỹ cho chi phí hành chính, các chương trình hoạt động ở cấp địa hạt, và cho các chương trình trong nhà trường, những khoản chi phí này phải phù hợp với quy định pháp luật.

Bộ Giáo Dục Tiểu Bang (SBE) chấp thuận Đơn Xin Hợp Nhất dựa trên xem xét tổng quan CDE và đảm bảo không vấn đề tuân thủ gì nghiêm trọng xảy ra. Các cơ quan giáo dục địa phương chịu trách nhiệm sử dụng nguồn ngân quỹ đúng theo những quy định được nêu rõ trong Đơn Xin Hợp Nhất và SPSA.

---

[30] Ví dụ, các nguyên tắc đối với tính quả từ Chương IV, Chương Trình An Toàn và Không Ma Túy Trong Học Đường và Cộng Đồng (20 *USC* 7115)

Xem xét các dịch vụ được tập trung hóa

Văn phòng trung tâm có thể được trang bị tốt hơn nhà trường để thực hiện một số dịch vụ cho dự án. Khi văn phòng trung tâm điều hành một hoạt động được tài trợ bởi trường học được chỉ định, thì được gọi là "dịch vụ được tập trung hóa." Những dịch vụ được tập trung hóa có thể không bao gồm chi phí hành chính, điều này được tách riêng trước khi tính số tiền phân phối cho trường. Dịch vụ được tập trung hóa có thể bao gồm, nhưng không hạn chế, phí tổn của các dịch vụ sau đây:

- Dịch vụ đánh giá
- Dịch vụ truyền thông và thư viện của địa hạt và quận
- Kiểm tra trình độ Anh Ngữ tại khu vực trung tâm
- Các hoạt động đào tạo và phát triển nhân sự
- Các nhân viên dự án cùng làm việc cho nhiều trường khác nhau.

Dịch vụ được tập trung hóa chỉ được bao gồm trong kế hoạch chỉ khi được hội đồng nhà trường chấp thuận.

Bước Năm: Phê duyệt và Đề xuất SPSA tới Ban Quản Trị Địa Phương

Sau khi các ủy ban cố vấn thích hợp xem xét tổng quan SPSA được đề xuất, [31] hội đồng nhà trường phải phê duyệt vấn đề này trong một cuộc họp đã đươc công khai thông báo rộng rãi. [32] SPSA có thể được chuyển tới ban quản trị địa hạt để chờ phê duyệt. Mô hình mẫu SPSA cung cấp một định dạng để đề xuất SPSA lên ủy ban và để đảm bảo việc hội đồng nhà trường:

- Đã được hợp thức hóa thành lập
- Xem xét toàn bộ trách nhiệm của mình
- Nhận những ý kiến từ các ủy ban cố vấn trường học
- Xem xét tổng quan yêu cầu về nội dung đối với toàn bộ chương trình được bao gồm
- Đặt cơ sở kế hoạch trên sự phân tích thực tiễn hiện tại và thành tích học tập trong trường của học sinh
- Chính thức phê duyệt kế hoạch trước khi đề xuất lên ủy ban xem xét

Mô hình mẫu SPSA có dành ra dòng chữ ký cho chủ tịch hội đồng và hiệu trưởng nhà trường qua đó chứng thực việc đảm bảo này. Cũng có thể cần phải bổ sung thêm các hàng ký tên và bảo đảm các lời khuyên của mỗi ủy ban cố vấn nhà trường, chứng nhận dữ liệu của họ và xem xét tổng quan. Việc ủy ban cố vấn can thiệp có thể được chứng minh thông qua thư từ văn bản và các tài liệu khác.

Việc hiện diện của các thành viên hội đồng nhà trường khi SPSA ban quản trị xem xét tổng quan SPSA để trả lời thắc mắc và giải đáp các vấn đề phát sinh là điều tiện lợi.

---

[31] Tham khảo Bước Hai: Tìm kiếm nhập liệu từ các Ủy Ban Tư Vấn Nhà Trường
[32] Mục 35147, 64001(a), 64001(g) Bộ Luật Giáo Dục

Nếu kế hoạch không được phê duyệt, những thành viên hội đồng nhà trường có mặt có thể truyền đạt lại sự phản bác của ban quản trị đến các thành viên hội đồng nhà trường khác.

Bước Sáu: Triển Khai Việc Kiểm Tra

Ban điều hành hội đồng địa hạt và nhà trường chịu trách nhiệm triển khai SPSA được hội đồng quản trị địa phương phê duyệt. Điều hành kế hoạch bao gồm giao nhiệm vụ, chỉ đạo, và giám sát nhân viên dự án; mua trang thiết bị; và hạch toán ngân quỹ dự án. Ban điều hành cũng có thể hỗ trợ quá trình lập kế hoạch bằng cách cung cấp dịch vụ đào tạo và thông tin cho hội đồng nhà trường hay bằng việc phát triển các đề xuất để hội đồng nhà trường xem xét.

Khi kế hoạch được phê chuẩn, hội đồng nhà trường có trách nhiệm kiểm tra tính hiệu quả của những hoạt động đã lên kế hoạch và sửa đổi lại những điểm không hiệu quả. Việc kiểm tra sẽ dễ dàng hơn nếu kế hoạch chỉ rõ những hoạt động, thời gian và những phí tổn ước tính. Một kế hoạch nếu mang tính chung chung quá mức có thể làm giảm trách nhiệm.

Việc giám sát được tiến hành theo lịch công tác do SPSA lập ra để kiểm chứng việc triển khai đúng lúc cũng như việc đạt được các mục tiêu then chốt đối với sự thành công của dự án, chẳng hạn:

- Đào tạo và giao cho các nhân viên cao cấp những vị trí được nêu trong kế hoạch.
- Xác định những học sinh tham gia
- Triển khai dịch vụ.
- Cung cấp trang thiết bị cho học sinh.
- Đánh giá ban đầu và liên tục về thành tích học sinh.
- Tạo ra sự tiến bộ hướng về các mục tiêu SPSA

Nếu việc triển khai các hoạt động đã lên kế hoạch được công khai, thì hội đồng nhà trường cần phải thẩm tra mức độ thành công của từng lĩnh vực chủ yếu và chia sẻ thông tin này với các ủy ban cố vấn và những nhóm lưu tâm khác.

Những thay đổi giữa năm đối với SPSA

Bất kỳ nhân tố nào dưới đây cũng có thể tạo ra nhu cầu sửa đổi SPSA trong suốt một năm học:

- Một dịch vụ hay hoạt động chính tỏ ra không hiệu quả, và gây nguy cơ cho học sinh
- Những sự thay đổi quan trọng ảnh hưởng đến các chương trình giảng dạy trong nhà trường.
- Nhân viên, trang thiết bị quan trọng đối với kế hoạch không thể mua được.
- Những ranh giới trường học hay cấu trúc dân số bị thay đổi đột xuất.

- Một hoạt động được phát hiện không phù hợp với luật pháp liên bang và tiểu bang.
- Một hoạt động được lên kế hoạch nhưng không được nhân viên, phụ huynh và học sinh hỗ trợ

Hội đồng nhà trường có thể sửa đổi kế hoạch cho phù hợp với chính sách của ủy ban địa phương và quy chế của hội đồng nhà trường. Bất cứ khi nào hội đồng nhà trường có sự thay đổi quan trọng đối với kế hoạch, thì phải được ban quản trị địa phương phê duyệt sự thay đổi. [33]

Tiếp tục chu kỳ hoạt động

Ít nhất hằng năm, hội đồng nhà trường phải đánh giá tính hiệu quả của những hoạt động đã lên kế hoạch. Trong chu trình cải tiến liên tục thành tích học sinh, việc đánh giá những kết quả của những cải tiến đã lên kế hoạch là một phần của sự phân tích dữ liệu học sinh cho kế hoạch của năm tiếp theo.

Có ít nhất ba câu hỏi nên được nêu ra khi SPSA không đạt được những thành quả như mong đợi:

1. *Các mục tiêu của nhà trường có dựa trên thành tích học sinh đã được kiểm tra và đánh giá thực về thực nghiệm giáo dục hiện tại ở trường không?*
   Một chiến lược thất bại có thể chỉ ra rằng nguyên nhân thực sự dẫn đến thành tích kém đã được chẩn đoán không đúng. Nếu nguyên nhân dẫn đến thành tích học tập trong nhà trường thấp là do học sinh gây ra, thì phải tạo thêm cơ hội để các em trau dồi học tập. Nếu nguyên nhân khiến học sinh có thành tích thấp bắt nguồn từ chương trình hướng dẫn hoặc trong vấn đề về sức khỏe hay an toàn, thì học sinh chỉ tiến bộ khi những vấn đề này được giải quyết.

2. *Có phải kế hoạch là phương tiện đại diện cho tiếng nói giáo dục để đạt được các mục tiêu nhà trường?*
   Chẩn đoán sai vấn đề, không đạt được mục tiêu đề ra có thể dẫn đến sự thiếu hiệu quả. Khi một chiến lược cải tiến tỏ ra thiếu hiệu quả, hội đồng nhà trường nên sửa đổi kế hoạch trước khi việc học tập tại trường của học sinh tham gia chương trình bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

3. *Kế hoạch đã được triển khai đúng lúc và hiệu quả không?*
   Khi hội đồng nhà trường kiểm tra việc triển khai SPSA, có thể phát hiện những vấn đề về điều hành ảnh hưởng không tốt đến sự thành công của kế hoạch. Nguyên nhân sự việc cần phải được xác định và khắc phục.

[33] Mục 64001(g) Bộ Luật Giáo Dục

III. Mô Hình Mẫu dành cho Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh

Mục đích Mô Hình Mẫu SPSA

Phần này bàn về mô hình mẫu của Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh (Việc sử dụng mô hình mẫu SPSA là hoàn toàn tự nguyện)

Mô hình mẫu SPSA được thiết kế nhằm đáp ứng được các yêu cầu về nội dung của Phần 64001 thuộc *Bộ Luật Giáo Dục* về kế hoạch duy nhất cho thành tích học sinh. Một kế hoạch như vậy phải được phát triển và phê duyệt bởi hội đồng nhà trường ở từng trường mà mỗi trường này tham gia vào chương trình được tài trợ thông qua Đơn Xin Hợp Nhất, Quỹ Tài Trợ Liên Bang để Cải Thiện Thư Viện và Trường Học, Quỹ Tài Trợ Liên Bang để Duy Trì Học Sinh, và Chương Trình Cải Tiến NCLB.[34] Vì vậy, kế hoạch phải:

1. Được xem xét và cập nhật hằng năm bởi hội đồng nhà trường, bao gồm các khoản chi phí từ nguồn ngân quỹ đề xuất dành cho nhà trường.
2. Kết hợp với mục tiêu nhà trường để cải tiến thành tích học sinh được dựa trên nguồn dữ liệu có thể kiểm tra được của tiểu bang, bao gồm Các Mục Tiêu Đo Lường Hằng Năm (AMOs), Chỉ Số Thành Tích Học Tập (API), Bài Kiểm Tra Trình Độ Phát Triển Anh Ngữ của bang California (CELDT).
3. Mô tả quá trình tiến triển cho mục tiêu để đạt được thành tích học tập sẽ được đánh giá như thế nào.
4. Cho biết nguồn ngân quỹ sẽ được sử dụng như thế nào để cải thiện thành tích học tập trong nhà trường của toàn bộ học sinh tới cấp độ API.
5. Phải có kiên định theo yêu cầu liên bang các kế hoạch của Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA), và tìm ra phương thức triển khai các yêu cầu của tiểu bang và liên bang.
6. Củng cố toàn bộ kế hoạch theo yêu cầu các chương trình được cấp vốn tài trợ thông qua Đơn Xin Hợp Nhất, mà nhà trường nào tham gia vào, và khi nào khả thi, bao gồm cả các chương trình phân loại khác.
7. Được phát triển với phần xem xét tổng quan, sự chứng nhận, và lời khuyên của các ủy ban tư vấn nhà trường thích hợp.
8. Được hội đồng nhà trường xem xét tổng quan và phê duyệt bất kỳ khi nào có sự thay đổi quan trọng ảnh hưởng đến quá trình tiến bộ của học sinh tham dự chương trình.

Cách sử dụng mô hình mẫu SPSA

Mô hình mẫu SPSA cung cấp một kế hoạch duy nhất, toàn diện để cải thiện thành tích học tập của học sinh trong trường. Việc sử dụng mô hình mẫu yêu cầu cần phải thu thập và phân tích dữ liệu thành tích học sinh, đặt ra các ưu tiên cho việc cải tiến

---

[34] Xem Phụ Lục A: Các chương trình được tài trợ thông qua Đơn Xin Hợp Nhất. Để biết thêm thông tin về các chương trình trường bạn tham gia, xin vui lòng liên hệ với văn phòng hội đồng địa hạt bạn.

chương trình, sử dụng một cách nghiêm túc các chiến lược giải pháp hữu hiệu, và kiểm tra các kết quả liên tục.

Bằng việc tuân theo "Sáu bước cho việc phát triển Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học sinh" được trình bày chi tiết trong phần III của Sách hướng dẫn, các mẫu đơn sau đây (A đến E) từ mô hình mẫu có thể được hoàn tất; tập hợp lại, những mẫu đơn được hoàn tất này sẽ tạo nên SPSA cho nhà trường:

- Mẫu đơn A: Các Dự Trù Cải Tiến Đối Với Thành Tích Học Sinh – đơn này được sử dụng để phát triển các mục tiêu nhà trường, các hành động có liên quan, và các khoản chi phí cho việc tìm ra phương thức tốt từ sự phân tích chương trình hướng dẫn và dữ liệu về thành tích học sinh

- Mẫu đơn B: Phí Tổn cho Dịch Vụ Được Tập Trung Hóa – đơn này để xác định các dịch vụ ảnh hưởng trực tiếp đến học sinh và dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho nhân viên nhà trường từ các nguồn quỹ phân loại dành cho trường học

- Mẫu đơn C: Các Chương Trình Bao Gồm Trong Kế Hoạch Này – đơn này dùng để xác định các chương trình phân loại của liên bang và tiểu bang mà nhà trường tham gia vào và, khi phù hợp, chỉ định dành cho trường học

- Mẫu đơn D: Hội Viên Hội Đồng Nhà Trường – đơn này dùng để xác định tư cách hội viên của hội đồng nhà trường qua đó chứng minh bằng tài liệu về thành phần của tổ chức

- Mẫu đơn E: Đề Xuất Và Đảm Bảo – đơn này dùng để đề xuất SPSA đến ban quản trị địa hạt phê duyệt.

Nếu tất cả các phần phù hợp của mô hình mẫu SPSA được hoàn tất thích hợp, các yêu cầu về nội dung kế hoạch nhà trường sẽ được đáp ứng đối với tất cả các chương trình phân loại mà trường tham gia.

Các lưu ý khi sử dụng mô hình mẫu SPSA

Mô hình mẫu SPSA được định dạng dưới hình thức định dạng của Microsoft Word. Các khoản trống dành cho văn bản và dữ liệu được mở rộng ra và có chủ ý để không giới hạn về lượng thông tin dữ liệu nhập vào.

Tuy nhiên, một kế hoạch hiệu quả sẽ tập trung vào các thông tin có liên quan trực tiếp đến nguyên nhân và biện pháp giúp các học sinh có thành tích học tập thấp. Ở đây không có chủ định để các thông tin chung liên quan đến các chương trình hướng dẫn, hoạt động trong nhà trường, hoặc chính sách bao gồm trong *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh.*

Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh

_____ [TRƯỜNG]

— — — — — — — — — — — — — — —
[Mã CDS]

Ngày chỉnh sửa này: _____

Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh (SPSA) là một chiến lược hành động nhằm nâng cao thành tích học tập trong trường của toàn thể học sinh đến cấp độ đạt được mục tiêu thành tích được qui định trong Chỉ Số Thành Tích Học Tập Học Tập California. Điều 41507,41572, 64001 thuộc *Bộ Luật Giáo Dục* Californina và Đạo Luật Không Trẻ em Nào Bị Bỏ Quên của Liên Bang (NCLB) yêu cầu từng trường học phải hợp nhất toàn bộ các kế hoạch của trường đối với các chương trình được nhận sự tài trợ từ nguồn quỹ ngân sách thông qua Quỹ Tài Trợ Liên Bang để Cải Thiện Nhà Trường và Thư Viện, Quỹ Tài Trợ Liên Bang để Duy Trì Học Sinh, Đơn Xin Hợp Nhất, và Chương Trình Cải Tiến NCLB vào *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh*.

Để biết thêm chi tiết về các chương trình trong trường học và cách thức bạn có thể tham gia ở địa phương, xin vui lòng liên hệ với người sau đây:

Họ Tên Người Cần Liên Hệ:

Chức vụ:

Số Điện Thoại:

Địa Chỉ Nhà:

Địa Chỉ Thư Điện Tử (Email):

_____[Trường thuộc Địa hạt]

Ban Quản Trị Địa Hạt phê chuẩn việc sửa đổi này đối với Kế Hoạch Trường Học vào ngày _____.

Mẫu Đơn A: Các Dự Trù Cải Tiến Đối Với Thành Tích Học Sinh

Hội đồng nhà trường đã phân tích thành tích học tập của toàn thể nhóm học sinh và đã xem xét tính hiệu quả của các nhân tố trọng tâm của chương trình giảng dạy dành cho các học sinh không đáp ứng được các mục tiêu phát triển của API và AYP. Do đó, hội đồng này đã thông qua các mục tiêu trường học, phương thức triển khai có liên quan, và các khoản chi phí để có thể nâng cao thành tích học tập của các nhóm học sinh không đáp ứng được tiêu chuẩn tiểu bang:

MỤC TIÊU TRƯỜNG # __ (Dựa trên các trang kết luận từ việc Phân Tích các Thành Phần Chương Trình và Dữ Liệu Học Sinh)	
Các nhóm học sinh và các cấp lớp tham gia vào mục tiêu này:	Dự đoán tiến triển hằng năm trong thành tích của từng nhóm
Cách thức đánh giá quá trình tiến triển đạt được mục tiêu này:	Dữ liệu của nhóm cần được thu thập để đánh giá sự tiến bộ trong thành tích học tập:

Việc Cần Làm để Đạt Được Mục Tiêu Này[35] Xem xét tất cả phương diện thích hợp (vd: Dạy và Học, Bố Trí Nhân Sự và Phát Triển Chuyên Nghiệp)	Ngày Bắt Đầu[36] Ngày Kết Thúc	Các phí tổn đề xuất[37]	Chi phí ước tính	Nguồn Ngân Quỹ
				.

Mẫu Đơn B: Hỗ Trợ Tập Trung cho Việc Cải Tiến Có Kế Hoạch đối với Thành Tích Học Sinh

Hội đồng nhà trường đã phân tích các phương tiến chương trình có kế hoạch và đã thông qua chương trình sau nhằm hỗ trợ mục tiêu, các biện pháp liên quan để nâng cao thành tích học tập của các nhóm học sinh không đạt được các tiêu chuẩn của tiểu bang:

MỤC TIÊU HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH # __ (Dựa trên các trang kết luận từ việc Phân Tích các Thành Phần Chương Trình và Dữ Liệu Học Sinh)	
Thành phần tham gia vào mục tiêu này (vd: học sinh, phụ huynh, giáo	Dự đoán tiến triển hằng năm trong thành tích của từng nhóm

[35] Xem *Phụ Lục B: Bảng Yêu Cầu đ/v SPSA* cho nội dung theo quy định của chương trình hoặc từ nguồn ngân quỹ hỗ trợ mục tiêu này
[36] Chỉ ra các việc sẽ được tiến hành và bắt đầu, và ngày hoàn tất.
[37] Nếu nguồn ngân quỹ phù hợp với mục tiêu này được dành cho nhà trường thông qua đơn xin Hợp Nhất hoặc các nguồn khác, thì yêu cầu liệt kê từ mỗi bảng chi phí đề xuất, ví dụ "giáo viên kèm đọc cấp lớp trung" hoặc "vi tính xách tay", và số lượng theo yêu cầu. Các trường tham gia chương trình nhưng không có quỹ tài trợ có thể bỏ qua việc đề xuất chi phí.

viên, người điều hành):	
Cách thức đánh giá quá trình tiến triển đạt được mục tiêu này:	Dữ liệu của nhóm cần được thu thập để đánh giá sự tiến bộ:

Việc Cần Làm để Đạt Được Mục Tiêu Này[38] Xem xét tất cả phương diện thích hợp (vd: Dạy và Học, Bố Trí Nhân Sự và Phát Triển Chuyên Nghiệp)	Ngày Bắt Đầu[39] Ngày Kết Thúc	Các phí tổn đề xuất	Chi phí ước tính	Nguồn Ngân Quỹ

[38] Xem *Phụ Lục B: Bảng Yêu Cầu đối với SPSA* cho nội dung theo quy định của mỗi chương trình hoặc từ nguồn ngân quỹ hỗ trợ mục tiêu này
[39] Chỉ ra các việc sẽ được tiến hành và bắt đầu, và ngày hoàn tất.

Mẫu Đơn C: Những Chương Trình bao gồm trong Kế Hoạch Này

Đánh dấu những ô cho những chương trình tiểu bang và liên bang mà trường tham gia và, nếu áp dụng, ghi vào số tiền được phân phối. (Kế hoạch phải mô tả những hoạt động mà trường sẽ thực hiện cho mỗi chương trình tiểu bang và liên bang mà trường tham gia. Nếu trường nhận được ngân quỹ thì kế hoach phải bao gồm những mục chi tiêu để nghị.)

	Chương trình tiểu bang	Số tiền phân phối
☐	Giáo Dục Gia Đình Lứa Tuổi Đi Học của bang California Mục đích: Trợ giúp những học sinh sắp sanh và sắp làm cha mẹ để họ có thể thành công trong trường.	$
☐	Giáo Dục có Trợ Cấp/Phụ Cấp Tiểu Bang do Ảnh Hưởng Kinh Tế Mục đích: Giúp những học sinh khiếm khuyết về phương diện giáo dục có thể thành công trong những chương trình giáo dục thông thường.	$
☐	Giáo Dục có Trợ Cấp do Ảnh Hưởng Kinh Tế/Chương Trình Học Anh Ngữ Mục đích: Phát triển sự thông thạo Anh ngữ và thành thạo những môn học trong trường cho học sinh học Anh ngữ.	$
☐	Chương Trình Trợ Cấp Cho Trường Ưu Tiên Cao Mục đích: Trợ giúp các trường đạt được các chỉ tiêu phát triển về giáo dục	$
☐	Cải Cách Thời Gian Giảng Dạy và Phát Triển Nhân Sự Mục đích: Huấn luyện những viên chức phụ trách lớp để cải tiến thành tích học tập của học sinh trong những môn học chính.	$
☐	Xem Xét và Trợ Giúp Đồng Nghiệp Mục đích: Giúp đỡ giáo viên qua quá trình hướng dẫn và tham vấn với người nhiều kinh nghiệm.	$
☐	Quỹ Tài Trợ Liên Bang để Duy Trì Học Sinh Mục đích: Ngăn học sinh bỏ học	$

☐	Quỹ Tài Trợ Liên bang để Cải Thiện Nhà Trường và Thư Viện Mục đích: Cải thiện thư viện và những chương trình khác của trường.	$
☐	Đạo Luật An Ninh Trường Học và Phòng Chống Bạo Hành Mục đích: Tăng thêm an ninh cho trường	$
☐	Giáo Dục Phòng Chống Hút Thuốc Lá Mục đích: Loại trừ sử dụng thuốc lá trong học sinh.	$
☐	Liệt kê và Mô tả Những Ngân Quỹ khác của Tiểu bang hoặc Địa phương (vd: Giáo Dục Học Sinh Giỏi và Năng Khiếu)	$
	Tổng số ngân quỹ được phân phối cho trường này	$

Chương Trình Liên Bang theo Đạo luật Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Quên (NCLB)		**Số tiền phân phối**
☐	Chương I, Trẻ Bị Bỏ Rơi Muc đích: Dạy thêm cho những trẻ bị bỏ rơi, lạm dụng, hoặc những trẻ bị bỏ rơi trong cô nhi viện.	$
☐	Chương I, Phần D: Trẻ Phạm tội Muc đích: Phần giảng dạy thêm cho những trẻ phạm tội	$
☐	Chương I, Phần A: Chương Trình Toàn Trường Muc đích: Nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục cho những trường hội đủ điều kiện ở những khu vực còn rât nghèo.	$
☐	Chương I, Phần A: Chương Trình Trợ Giúp Có Mục Tiêu Muc đích: Giúp những học sinh khiếm khuyết về phương diện giáo dục ở các trường hội đủ điều kiện để đạt được cấp độ thành thạo.	$
☐	Chương I, Phần A: Cải Tiến Chương Trình Mục đích: Hỗ trợ trường thuộc Chương I đã không đạt chỉ tiêu NCLB về đạt được mục tiêu phát triển hằng năm (AYP) đối với một hoặc hơn nhiều nhóm học sinh đã được xác định	$

☐	Chương II, Phần A: Huấn Luyện và Tuyển Dụng Giáo Viên và Hiệu Trưởng Mục đích: Cải thiện và tăng số lượng giáo viên và hiệu trưởng có chất lượng cao	$
☐	Chương II, Phần D: Đẩy mạnh Giáo Dục thông qua Khoa Học Kỹ Thuật Mục đích: Hỗ trợ phát triển chuyên môn và sử dụng kỹ thuật	$
☐	Chương III, Phần A: Giảng Dạy cho Học Sinh Yếu Kém Anh Ngữ (LEP) Mục đích: Bổ sung thêm việc giảng dạy ngôn ngữ để giúp đỡ học sinh hạn-chế-Anh-ngữ (LEP) đạt mức độ tiếng Anh trôi chảy và đạt được chuẩn mực về thành tích học tập học sinh	$
☐	Chương IV, Phần A: Giữ An Toàn và Không Dùng Thuốc Cấm trong Trường Học và Cộng Đồng Mục đích: Hỗ trợ môi trường học tập nhằm nâng cao thành tích học tập học sinh	$
☐	Chương V: Các Chương Trình Cải Tiến Mục đích: Hỗ trợ cải tiến giáo dục, thư viện, thông tin, và học sinh có kết quả học tập thấp	$
☐	Chương VI, Phần B: Thành Quả Giáo Dục Nông Thôn Mục đích: Cung cấp sự uyển chuyển trong việc sử dụng quỹ NCLB với những khu vực đạt được chuẩn LEAs	$
☐	Những ngân quỹ liên bang khác (liệt kê and mô tả[40])	$
	Tổng số ngân quỹ phân loại của liên bang được phân phối cho trường này	$
	Tổng số ngân quỹ phân loại của tiểu bang và liên bang được phân phối cho trường này	$

[40] Ví dụ, những ngân quỹ giáo dục đặc biệt dùng trong những Chương Trình Điều Hợp ở Trường để phục vụ học sinh khi không được xác định như những cá nhân có nhu cầu đặc biệt vượt trội.

Mẫu Đơn D: Hội Viên Hội Đồng Nhà Trường

***Luật Giáo Dục* Mục 64001(g) yêu cầu là SPSA được xét lại và cập nhật tối thiểu là hằng năm bởi hội đồng trường, bao gồm những dư trù chi tiêu được phân phối thông qua Đơn Xin Hợp Nhất. Thành phần hiện nay cửa hội đồng nhà trường sẽ bao gồm như sau:**[41]

Tên Hội Viên	Hiệu trưởng	Giáo viện lớp học	Những nhân viên nhà trường khác	Cha mẹ hoặc thành viên trong cộng đồng	Học sinh phụ
	X				

[41] Ở trường tiểu học, hội đồng nhà trường cần phải được ủy nhiệm để bảo đảm sự hợp nhất giữa (a) hiệu trưởng, giáo viên đứng lớp, và những nhân viên nhà trường khác, và (b) phụ huynh học sinh học tại trường hoặc những thành viên cộng đồng khác. Giáo viên đứng lớp phải bao gồm phần đông những người đại diện dưới mục (a). Ở trường trung học cần phải có đồng đều thành viên của phụ huynh hoặc những thành viên trong cộng đồng được chọn bởi phụ huynh và học sinh. Thành viên cần phải được bầu chọn bởi nhóm cùng trang lứa của họ.

Số hội viên trong mỗi phân loại	1				

Mẫu Đơn E: Đề Xuất và Đảm Bảo

Hội đồng nhà trường đề xuất kế hoạch trường này và dự trù những khoản chi tiêu tới ban quản trị địa hạt để phê duyệt và bảo đảm với ban quản trị những điều sau:

1. Hội đồng nhà trường được chính thức hợp thức hóa và đã được thành lập dựa trên chính sách của ban quản trị địa hạt và luật tiểu bang.

2. Hội đồng nhà trường xét duyệt lại những trách nhiệm của họ theo luật tiểu bang và chính sách của ban quản trị địa hạt, bao gồm cả chính sách của ban quản trị liên quan tới những thay đổi quan trọng trong kế hoạch của nhà trường đều cần phải có phê duyệt của ban quản trị.

3. Hội đồng nhà trường đã tìm cách và đã xem xét tất cả những đề xuất từ những nhóm sau đây hoặc là từ những hội đồng trước khi thông qua kế hoạch này ***(Đánh dấu những cái nào áp dụng)***:

   ___ Hội Đồng Cố Vấn Nhà Trường Các Chương Trình Bồi Dưỡng Tiểu Bang

   ___ Hội Đồng Cố Vấn Học Viên Anh Ngữ

   ___ Hội Đồng Cố Vấn Cộng Đồng cho Các Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt

   ___ Hội Đồng Cố Vấn Cộng Đồng cho Chương Trình Giáo Dục Học Sinh Giỏi và Năng Khiếu

   ___ Những hội đồng khác ***(liệt kê)***

4. Hội đồng nhà trường xét duyệt lại nội dung quy định của kế hoạch trường của chương trình bao gồm trong *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh* và tin chắc tất cả những nội dung quy định đã theo đúng, bao gồm điều trong chính sách của ban quản trị địa hạt và trong Kế Hoạch LEA.

5. Kế hoạch trường này dựa theo sự phân tích trọn vẹn thành tích học tập của học sinh. Những biện pháp đề ra là một kế hoạch hợp lý, chu toàn và phối hợp toàn vẹn để đạt được những mục tiêu đề ra nhằm để cải tiến thành tích học tập của học sinh.

6. Kế hoạch trường này được thành lập bởi hội đồng nhà trường tại cuộc họp công khai: _____.

Chứng thực:

_____	_____	_____
Ghi tên của hiệu trưởng trường	Chữ ký của hiệu trưởng trường	Ngày tháng năm
_____	_____	_____
Ghi tên của chủ tịch hội đồng trường	Chữ ký của chủ tịch trường	Ngày tháng năm

IV. Các Nguồn

Mục này bao gồm những phụ lục có thể sẽ hỗ trợ hội đồng trường hoàn thành *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh* và duy trì một chu kỳ cải tiến liên tục:

- Phụ Lục A: Các Chương Trình Tài Trợ thông qua Đơn Xin Hợp Nhất
- Phụ Lục B: Biểu đồ hướng dẫn các Yêu Cầu cho *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh*
- Phụ Lục C: Các Đơn Mẫu cho Nhà Trường và Dữ Liệu Thành Tích Học Sinh
- Phụ Lục D: Tóm Tắt Dữ Liệu Thành phần Nhân Khẩu
- Phụ Lục E: Chương Trình Phân Tích Sự Giảng Dạy Hiện Thời
- Phụ Lục F: Phác thảo Mẫu Quy Chế
- Phụ Lục G: Cách Dùng Các Nguồn Tài Nguyên
- Phụ Lục H: Những Chữ Viết Tắt và Thuật Ngữ Đặc Biệt

Phụ Lục A: Các Chương Trình Tài Trợ Thông qua Đơn Xin Hợp Nhất

Những chương trình sau đây được tường trình trong Đơn Xin Hợp Nhất. Thông tin trong Đơn Xin Hợp Nhất và tài liệu những chương trình đều có sẵn ở đây: http://www.cde.ca.gov/fg/aa/co/.

Các Chương Trình Tiểu Bang

- Giáo Dục Gia Đình Lứa Tuổi Đi Học của bang California (CSAFP)
- Giáo Dục có Trợ Cấp do Ảnh Hưởng Kinh Tế (EIA)
- Cải Cách Thời Gian Giảng Dạy và Phát Triển Nhân Sự (ITSDR)
- Xem Xét và Trợ Giúp Đồng Nghiệp (PAAR)
- Đạo luật An Toàn Trường Học và Chống Bạo Hành
- Giáo Dục Ngăn Chặn Hút Thuốc

Các Chương Trình Liên Bang Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Quên (NCLB)

Thông tin và cách thức liên lạc với CDE cho cho các chương trình của NCLB có tại: http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/pc.

- Chương I, Trẻ Bị Bỏ Rơi hoặc Phạm tội
- Chương I, Phần A, Trợ Cấp Cơ Bản
- Chương II, Phần A, Huấn Luyện và Tuyển Dụng Giáo Viên và Hiệu Trưởng
- Chương II, Phần D, Phát Triển Giáo Dục thông qua Khoa Học Kỹ Thuật (Công thức)
- Chương III Học Sinh theo tiêu chuẩn LEP
- Chương IV, Phần A, Trường Học và Cộng Đồng An Toàn & Không Dùng Thuốc Cấm
- Chương V, Phần A, Các Chương Trình Cải Tiến
- Chương VI, Phần B, Thành Quả Giáo Dục Nông Thôn

Phụ Lục B: Biểu đồ hướng dẫn các Yêu Cầu cho *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh*

QUY ĐỊNH	ĐIỀU KHOẢN LUẬT	Trợ Giúp Với Ảnh Hưởng Kinh Tế (EIA) Học Viên Anh Ngữ	EIA, Giáo Dục Bồi Dưỡng Tiểu Bang	Chương I Trợ Giúp Nhóm Riêng	Chương I, Toàn Trường	Chương I, Chương Trình Cải Tiến	Can Thiệp Ngay Lập Tức/USP	Các Trường được Ưu Tiên Cao	Chương II, Cải Tiến Chất Lượng Giáo Viên	Chương III, Học Viên Anh Ngữ	Chương IV, Trường An Toàn và Không Dùng Thuốc Cấm**	Chương V Các Chương Trình Cải Tiến	Quỹ Liên bang về An Toàn Trường Học **	Quỹ Liên Bang về Tài Trợ Duy Trì Học Sinh	Quỹ Liên Bang về Cải Thiện Trường và Thư Viện
I. Phần Tham Gia															
Để phụ huynh và cộng đồng tham gia vào	*EC* 52055.625(b)(1)(C), (2)(C), (e)							X							
việc kế hoạch và triển khai kế hoạch	*EC* 52055.620(a)(4)							X							
trường	*EC* 52054						X								
	EC 35294.1(b)(2)(C)												X		
	5*CCR* 3932	X	X	X	X	X	X		X		X	X			
	20 *USC* 7115(a)(1)(E)					X					X				
	20 *USC* 6316(b)(3)														
	20 *USC* 6315(c)(1)(G)			X											
	20 *USC* 6314(b)(1), (2)(A)				X										
Hội đồng cố vấn xét duyệt &	*EC* 64001(a)	X	X	X	X	X	X		X		X	X			
đề xuất	*EC* 52055.620(b)(1)							X							
Thông cáo văn bản tình trạng PI	20 *USC* 6316(b)(3)					X									
II. Quản Trị và Điều Hành															
Kế hoạch duy nhất, bao quát	*EC* 64001(a), (d)	X	X	X	X	X			X	X	X	X		X	X
	EC 52853	X	X	X	X	X						X			
	EC 41572														X
	EC 41507													X	
	EC 35294.1(a)												X		
	20 *USC* 7114(d)(2)										X				
	20 *USC* 6315(c)(1)(B)			X											
	20 *USC* 6314(b)(2)(A)				X										
Hội đồng trường (SSC) hợp thức hóa dựa	*EC* 64001(g)	X	X	X	X	X			X	X	X	X		X	X

** Chương trình này phải bao gồm trong *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích Học Sinh* nếu ngân quỹ được cung cấp cho trường trong thẩm quyền của địa hạt [Mục 64001(d) Bộ Luật Giáo dục]

QUY ĐỊNH	ĐIỀU KHOẢN LUẬT	Trợ Giúp Với Ảnh Hưởng Kinh Tế (EIA) Học Viên Anh Ngữ	EIA, Giáo Dục Bồi Dưỡng Tiểu Bang	Chương I Trợ Giúp Nhóm Riêng	Chương I, Toàn Trường	Chương I, Chương Trình Cải Tiến	Can Thiệp Ngay Lập Tức/USP	Các Trường được Ưu Tiên Cao	Chương II, Cải Tiến Chất Lượng Giáo Viên	Chương III, Học Viên Anh Ngữ	Chương IV, Trường An Toàn và Không Dùng Thuốc Cấm	Chương V Các Chương Trình Cải Tiến	Chương V Các Học **	Quỹ Liên bang về An Toàn Trường	Quỹ Liên Bang về Tài Trợ Duy Trì Học Sinh	Quỹ Liên Bang về Cải Thiện Trường và Thư Viện
theo luật *EC* 52012 trước đây																
SSC thiết lập kế hoạch và chi tiêu	*EC* 64001(a)	X	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X
	EC 41572															X
	EC 41507														X	
	EC 35294.1(b)(1)													X		
SSC cập nhật kế hoạch hằng năm	*EC* 64001((g)	X	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X
	EC 35294.2(e)													X		
Ban quản trị phê duyệt SPSA	*EC* 64001(h)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	EC 52055.630(b)							X								
Chính sách để bảo đảm các nhóm thành công	20 *USC* 6316(b)(3)					X										
Chỉ định vai trò của trường, LEA, và SEA; và sự phối hợp với các cơ quan ban nghành khác	20 *USC* 6316(b)(3)					X										
Đệ trình báo cáo thường niên sau khi được ban quản trị LEA xét duyệt công khai	*EC* 52055.640							X								
III. Ngân quỹ																
Kế hoạch bao gồm dự trù chi tiêu dùng để cải tiến thành tích học tập	*EC* 64001(g)	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X				
	EC 52853	X	X	X	X	X						X				
	EC 52054						X									
	20 *USC* 6316(b)(3)					X										
	20 *USC* 6315(c)			X												
	20 *USC* 6314(b)(2)(A)				X											
Mô tả chi tiêu cho các dịch vụ chính	5 *CCR* 3947(b)	X	X													
IV. Chỉ Tiêu, Đánh Giá, và Chịu Trách Nhiệm																
Đánh giá bao quát và phân tích dữ liệu	*EC* 64001(f)	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X				
	EC 52055.620(a)(1) - (3)							X								
	EC 52054						X									
	20 *USC* 7115(a)(1)(A)										X					

QUY ĐỊNH	ĐIỀU KHOẢN LUẬT	Trợ Giúp Với Ảnh Hưởng Kinh Tế (EIA) Học Viên Anh Ngữ	EIA, Giáo Dục Bồi Dưỡng Tiểu Bang	Chương I Trợ Giúp Nhóm Riêng	Chương I, Toàn Trường	Chương I, Chương Trình Cải Tiến	Can Thiệp Ngay Lập Tức/USP	Các Trường được Ưu Tiên Cao	Chương II, Cải Tiến Chất Lượng Giáo Viên	Chương III, Học Viên Anh Ngữ	Chương IV, Trường An Toàn và Không Dùng Thuốc Cấm	Chương V Các Chương Trình Cải Tiến	Chương V Các Học **	Quỹ Liên bang về An Toàn Trường	Quỹ Liên Bang về Tài Trợ Duy Trì Học Sinh	Quỹ Liên Bang về Cải Thiện Trường và Thư Viện
	20 *USC* 6314(b)(1), (2)(A)				X											
Đánh giá chiến lược cải tiến	*EC* 64001(f)	X	X	X	X	X			X	X	X	X				
	EC 52853	X	X	X	X	X						X				
	EC 52055.625(c)							X								
	EC 35294.2(e)												X			
	EC 32228.5(b)												X			
	20 *USC* 7115(a)(2)										X					
Theo dõi liên tiếp và chỉnh sửa lại	20 *USC* 6315(c)(2)(B)															
Có sẵn kết quả đánh giá cho phụ huynh	*EC* 35294.2(e)												X			
	20 *USC* 7115(a)(1)(E)										X					
	20 *USC* 6314(b)(2)(A)				X											
V. Nhân Sự và Phát Triển Chuyên Nghiệp																
Cung cấp phát triển nhân sự	*EC* 52853	X	X	X	X	X						X				
	EC 52055.625(d)(1)(B),(C)							X								
	EC 32228(b)(2)												X			
	20 *USC* 6316(b)(3)					X										
	20 *USC* 6315(c)(1)(F)			X												
	20 *USC* 6314(b)(1), (2)(A)				X											
Lập ngân quỹ 10% của Chương I dành cho phát triển nhân sự	20 *USC* 6316(b)(3)					X										
Cung cấp nhân sự có chất lượng cao	*EC* 52055.625(b), (d)							X								
	20 *USC* 6315(c)(1)(E)			X												
	20 *USC* 6314(b)(1), (2)(A)				X											
Phân phối giáo viên có kinh nghiệm	*EC* 52055.620(d)							X								
VI. Cơ hội & sự tiếpcận như nhau trong giáo dục																
Mô tả phương thức giảng dạy đối với học sinh có nguy cơ	*EC*52853	X	X	X	X	X						X				
Mô tả sự giúp đỡ cho học sinh để đạt chỉ tiêu	*EC* 64001(f)	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X				

QUY ĐỊNH	ĐIỀU KHOẢN LUẬT	Trợ Giúp Với Ảnh Hưởng Kinh Tế (EIA) Học Viên Anh Ngữ	EIA, Giáo Dục Bồi Dưỡng Tiểu Bang	Chương I Trợ Giúp Nhóm Riêng	Chương I, Toàn Trường	Chương I, Chương Trình Cải Tiến	Can Thiệp Ngay Lập Tức/USP	Các Trường được Ưu Tiên Cao	Chương II, Cải Tiến Chất Lượng Giáo Viên	Chương III, Học Viên Anh Ngữ	Chương IV, Trường An Toàn và Không Dùng Thuốc Cấm	Chương V Các Chương Trình Cải Tiến	Quỹ Liên bang về An Toàn Trường Học **	Quỹ Liên Bang về Tài Trợ Duy Trì Học Sinh	Quỹ Liên Bang về Cải Thiện Trường và Thư Viện
tiểu bang	20 *USC* 6314(b)(1), (2)(A)				X										
	20 *USC* 6315(c)			X											
Mô tả những dịch vụ kèm cho học sinh có nguy cơ	*EC* 52853	X	X	X	X	X						X			
	EC 52055.620(a)(7)							X							
	20 *USC* 7114(d)(2)(E)										X				
	20 *USC* 6315(c)			X											
	20 *USC* 6314(b)(1), (2)(A)				X										
Tránh sự phân biệt hay cô lập	5*CCR* 3934	X	X	X	X	X						X			
VII. Giảng Dạy và Học Tập															
Mục tiêu dựa theo thành tích	*EC* 64001(f)	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X			
	20 *USC* 7115(a)(1)(A)										X				
Định nghĩa mục đích	*EC* 52054						X								
	20 *USC* 7114(d)(2)(B)										X				
	20 *USC* 6316(b)(3)					X									
Các bước đến kết quả như ý	*EC* 52054						X								
	5*CCR* 3930		X	X	X	X			X						
Kê khai tất cả dịch vụ	5*CCR* 3930		X	X	X	X			X						
Cung cấp những chiến thuật nhằm cung cấp cho nhu cầu của học sinh	EC 52055.620(a)(3)							X							
	EC 52054						X								
	5*CCR* 3931	X	X	X	X	X			X		X	X			
	20 *USC* 7114(d)(2)(E)										X				
	20 *USC* 6315(c)			X											
	20 *USC* 6314(b)(2)(A)				X										
Mô tả những chiến thuật cải cách để:	20 *USC* 6314(b)(1), (2)(A)				X										
-có thể đạt/vượt chỉ tiêu;	20 *USC* 6315(c)			X	X										
-đạt hiểu quả, dựa theo nghiên cứu;	20 *USC* 6316(b)(3)				X	X									
	20 *USC* 6315(c)(1)(C)			X											
	20 *USC* 6314(b)(1)(B)				X										

QUY ĐỊNH	ĐIỀU KHOẢN LUẬT	Trợ Giúp Với Ảnh Hưởng Kinh Tế (EIA) Học Viên Anh Ngữ	EIA, Giáo Dục Bồi Dưỡng Tiểu Bang	Chương I Trợ Giúp Nhóm Riêng	Chương I, Toàn Trường	Chương I, Chương Trình Cải Tiến	Can Thiệp Ngay Lập Tức/USP	Các Trường được Ưu Tiên Cao	Chương II, Cải Tiến Chất Lượng Giáo Viên	Chương III, Học Viên Anh Ngữ	Chương IV, Trường An Toàn và Không Dùng Thuốc Cấm	Chương V Các Chương Trình Cải Tiến	Quỹ Liên bang về An Toàn Trường Học **	Quỹ Liên Bang về Tài Trợ Duy Trì Học Sinh	Quỹ Liên Bang về Cải Thiện Trường và Thư Viện
-Củng cố môn học chính;	*EC* 52054				X		X								
-Thảo luận về các dân số chưa cung cấp dịch vụ đủ	*EC* 52055.625(b), (c)				X			X							
-Cung cấp trợ giúp hiệu quả, đúng lúc;	20 *USC* 6314(b)(1)(I), (2)(A)				X										
-Tăng thêm thời gian học tập	20 *USC* 6316(b)(3);					X									
	20 *USC* 6314(b)(1)(B),(2)				X										
-Đáp ứng nhu cầu học sinh có thành tích kém	20 *USC* 6315(c)(A);			X											
	20 *USC* 6314(b)(1)(B),(2)				X										
-Cho giáo viên tham gia việc đánh giá thành tích học tập	20 *USC* 6314(b)(1)(H), (2)				X										
-Điều phối chương trình tiểu bang và liên bang	20 *USC* 6315(c)(1)(H)			X											
	20 *USC* 6314(b)(1)(J), (2)(A)				X										
-Chuyển tiếp từ nhà trẻ	20 *USC* 6315(c)(1)(D)			X											
	20 *USC* 6314(b)(1)(G), (2)(A)				X										
Cung cấp môi trường có lợi cho học tập	*EC* 52055.625(f)(1)							X							
	EC 52055.620(a)(6)							X							
	20 *USC* 7114(d)(1)										X				
Khả năng liên tục phát triển	5*CCR* 3931	X	X	X	X	X			X		X	X			
Nhận được những kỷ năng cơ bản, biết viết biết đọc	*EC* 52055.625(b)(1), (c)(1)							X	X						
	5*CCR* 3937	X	X	X	X	X						X			
Sắp xếp giáo án, chiến lược và những tài liệu theo quy định của tiểu bang hoặc luật pháp	*EC* 52853	X	X	X	X	X						X			
	EC 52055.625(b)(2)(D),(c)							X							
Cung cấp sự chuẩn bị cho cấp trung học	5*CCR* 4403		X												

Phụ Lục C: Các Đơn Mẫu Nhà Trường và Dữ Liệu Thành Tích Học Sinh

Những bảng sau đây đều có trong Phụ Lục C. Những bảng này tượng trưng cho những cách thức mẫu có thể hỗ trợ hội đồng trường hình dung và phân tích dữ liệu và phát triển những kết luận liên quan đến chiến lược cải tiến:

- Bảng 1: Thành Tích Học Tập theo Nhóm Sắc Dân
- Bảng 2: Thành Tích Học Tập theo Cấp Lớp
- Bảng 3: Tiến Triển Tương Xứng Hằng Năm cho môn Anh Ngữ (AYP)
- Bảng 4: Tiến Triển Tương Xứng Hằng Năm cho môn Toán Học (AYP)
- Bảng 5: Dữ Liệu Bài Kiểm Tra Trình độ Phát Triển Anh ngữ của bang California (CELDT)
- Bảng 6: Nhiều Mục đích

Bảng 1: Thành Tích Học Tập theo Nhóm Sắc Dân

MỨC THÀNH THẠO API		DỮ LIỆU CHỈ SỐ THÀNH TÍCH HỌC TẬP (API) THEO NHÓM HỌC SINH																				
		Tất Cả Học Sinh			Da Trắng			Da Đen			Thuộc Latinh			Thuộc Châu Á								
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3
Số (#) và Tỷ lệ phần trăm (%) Bằng hoặc Trên Mức Thành Thạo	#																					
	%																					
Số và Tỷ lệ phần trăm Tại Mức Căn Bản	#																					
	%																					
Số và Tỷ lệ phần trăm Dưới Mức Căn Bản	#																					
	%																					
Số và Tỷ lệ phần trăm Quá Dưới Mức Căn Bản	#																					
	%																					
SỐ TỔNG CỘNG VÀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM	#																					
	%																					

Các kết luận dựa trên dữ liệu:
1. 2. 3.

Bảng 2: Thành Tích Học Tập theo Cấp Lớp

API PROFICIENCY LEVEL		DỮ LIỆU CHỈ SỐ THÀNH TÍCH HỌC TẬP (API) THEO CẤP LỚP CHO _____ HỌC SINH																				
		Lớp:____			Lớp:____			Lớp:____			Lớp:____			Lớp:____			Lớp:____			Lớp:____		
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3
Số (#) và Tỷ	#																					

lệ phần trăm (%) Bằng hoặc Trên Mức Thành Thạo	%																					
Số và Tỷ lệ phần trăm Tại Mức Căn Bản	#																					
	%																					
Số và Tỷ lệ phần trăm Dưới Mức Căn Bản	#																					
	%																					
Số và Tỷ lệ phần trăm Quá Dưới Mức Căn Bản	#																					
	%																					
SỐ TỔNG CỘNG VÀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM	#																					
	%																					

Các kết luận dựa trên dữ liệu:
1. 2. 3.

Bảng 3: Tiến Triển Tương Xứng Hằng Năm cho môn Anh Ngữ (AYP)

MỨC ĐỘ THÀNH THẠO AYP	DỮ LIỆU THÀNH TÍCH ANH VĂN THEO NHÓM HỌC SINH																										
	Tất Cả Học Sinh			Da Trắng			Da Đen			Thuộc Châu Á			Thuộc Latinh			Học Viên Anh Ngữ			Định lại mức thành thạo Anh-văn			Tình trạng bất lợi về kinh tế xã hội			Học sinh khuyết tật		
	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3
Tỷ lệ tham gia																											
Số Bằng hoặc Vượt Mức Thành Thạo																											
Tỷ lệ Bằng hoặc Vượt Mức Thành Thạo																											
Chỉ Tiêu của AYP																											
Đã đạt chỉ tiêu của AYP																											

Các kết luận dựa trên dữ liệu:
1.
2.
3.

Bảng 4: Tiến Triển Tương Xứng Hằng Năm cho môn Toán Học (AYP)

MỨC ĐỘ THÀNH THẠO AYP	DỮ LIỆU THÀNH TÍCH TOÁN HỌC THEO NHÓM HỌC SINH																										
	Tất Cả Học Sinh			Da Trắng			Da Đen			Thuộc Châu Á			Thuộc Latinh			Học Viên Anh Ngữ			Định lại mức thành thạo Anh-văn			Tình trạng bất lợi về kinh tế xã hội			Học sinh với khuyết tật		
	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3
Tỷ lệ tham gia Rate																											
Số bằng hoặc Vượt Mức Thành Thạo																											
Tỷ lệ Bằng hoặc Vượt Mức Thành Thạo																											
Chỉ Tiêu của AYP																											
Đã đạt chỉ tiêu của AYP																											

Các kết luận dựa trên dữ liệu:
1.
2.
3.

Bảng 5: Dữ Liệu về Bài Kiểm tra Trình Độ Phát Triển Anh Ngữ của bang California (CELDT)

Lớp	Kết Quả Bài Kiểm Tra Trình Độ Phát Triển Anh Ngữ của bang Cali (CELDT)										
	Cao cấp		Trung cấp		Sơ cấp		Bắt đầu sơ cấp		Cơ bản		Số lượng thi
	#	%	#	%	#	%	#	%	#	%	#
Mẫu giáo											
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
Total											

Các kết luận dựa trên dữ liệu:
1. 2. 3.

Bảng 6: Đơn cho Nhiều Mục Đích

Học tập, sơ đồ thành phần nhân khẩu, Khối lớp trong trường, hoặc Chương trình học: _____

Cấp bậc đạt được	DỮ LIỆU BỞI _____																							
	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3

Các kết luận dựa trên dữ liệu:
1. 2. 3.

Phụ Lục D: Tóm Tắt Dữ Liệu Thành phần Nhân Khẩu

Bảng này dùng để xác định con số và tỷ lệ phần trăm của học sinh đăng ký học trong địa hạt hoặc trong trường từ lớp mẫu giáo hoặc lớp một. Sẽ tiện lợi cho việc xác định những chương trình phục vụ nếu chúng ta biết sĩ số của nhóm học sinh nào cao hay thấp và tỷ lệ phần trăm số học sinh đăng ký học thường xuyên. Bảng này mô tả cho trường từ mẫu giáo tới lớp 12 nhưng có thể chỉnh sửa cho sắp xếp bất kỳ cấp lớp nào.

Lớp	Những học sinh đi học thường từ mẫu giáo hoặc lớp một theo con số (#) và tỷ lệ phần trăm (%)																	
	Tất cả nhóm		Da Trắng		Da Đen		Thuộc Châu Á		Thuộc Latinh		Học Viên Anh Ngữ (EL)		Định lại mức thành thạo Anh-văn		Yếu Kém về mặt kinh tế xã hội		Học sinh khuyết tật	
	#	%	#	%	#	%	#		%		#	%	#	%	#	%	#	%
Mẫu giáo																		
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		
7																		
8																		
9																		
10																		
11																		
12																		

Các kết luận dựa trên dữ liệu:
1. 2.

Phụ Lục E: Chương Trình Phân Tích Sự Giảng Dạy Hiện Thời

Những quan điểm trình bày dưới đây được trích từ Đạo luật Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Quên (NCLB), Chương I, Phần A và Những Nhân Tố của Chương Trình Thiết Yếu của bang California (EPC). Những quan điểm này có thể dùng để thảo luận và phát triển thêm những khám phá để định rõ đặc điểm cho những chương trình giảng dạy tại trường này cho học sinh:

- Không đạt chỉ tiêu thành tích học tập
- Đạt chỉ tiêu thành tích học tập
- Vượt chỉ tiêu thành tích học tập

Nên cân nhắc đặc biệt với bất kỳ hoạt động, chính sách, và phương thức không tuân thủ theo luật bằng cách giám sát thường xuyên những chương trình phân loại.

<u>Chỉ Tiêu, Đánh Giá, và Chịu Trách Nhiệm</u>

1. Dùng những đánh giá tiểu bang và của địa phương để chỉnh đốn phương thức giảng dạy và cải tiến thành tích của học sinh (NCLB)
2. Dùng những dữ liệu để theo dõi sự tiến triển của học sinh đối với các đánh giá gắn liền với giáo án và chỉnh đốn phương thức giảng dạy (EPC)

<u>Nhân Sự và Phát Triển Chuyên Nghiệp</u>

3. Tình trạng quy định của những cuộc họp dành cho những nhân viên có khả năng cao (NCLB)
4. Dự luật Hội Đồng Các Hiệu Trưởng (AB) 75 huấn luyện theo Bộ Giáo Dục Tiểu Bang (SBE) trích từ những tài liệu giảng dạy (EPC)
5. Có đầy đủ giáo viên có chứng chỉ và chương trình phát triển giáo viên chuyên nghiệp (vd: có thể lấy tài liệu huấn luyện AB 466 theo tài liệu giảng dạy SBE được Bộ Giáo Dục thông qua) (EPC)
6. Đối chiếu hướng phát triển nhân viên với quy tắc nội dung, đánh giá thành tích học sinh, và các nhu cầu chuyên môn (NCLB)
7. Trợ giúp trong giảng dạy và hỗ trợ liên tiếp cho giáo viên (vd: dùng nội dung có tính chuyên nghiệp và trợ lý huấn nghiệp) (EPC)
8. Hợp tác với giáo viên khác theo cấp lớp (Mẫu giáo - 8) và ban nghành (9-12) (EPC)

<u>Giảng Dạy và Học Tập</u>

9. Đối chiếu giáo án, phương pháp giảng dạy, và tài liệu với nội dung và chỉ tiêu thành tích (NCLB)
10. Tuân thủ theo những đề xuất từ biên bản ngắn gọn giảng dạy cho tập đọc/ngôn ngữ học và toán học (Mẫu giáo - 8) (EPC)

11. Sắp xếp lên lịch bài giảng theo từng bước (Mẫu giáo – 8) và lịch chính để có một số linh động cho số lớp xen vào (EPC)
12. Có sẵn những tài liệu giảng dạy theo quy định thích hợp cho tất cả nhóm học sinh (NCLB)
13. Sử dụng những tài liệu giảng dạy theo quy định SBE, bao gồm tài liệu can thiệp và cho học sinh trung học, và có tài liệu đối chiếu theo tiêu chuẩn của những môn học chính (EPC)

Cơ hội và được sự giáo dục ngang nhau

14. Dịch vụ được cung cấp bởi chương trình chính qui để cho những học sinh kém đạt được chỉ tiêu yêu cầu (NCLB)
15. Thực hành giáo dục dựa trên nghiên cứu để nâng trình độ học sinh tại trường này (NCLB)

Phần Tham Gia

16. Các nguồn tài nguyên có sẵn từ gia đình, nhà trường, địa hạt, và cộng đồng để hỗ trợ học sinh chậm tiến (NCLB)
17. Cần có sự tham gia của phụ huynh, đại diện cộng đồng, giáo viên đứng lớp, các nhân viên khác của trường, và học sinh trong trường trung học trong việc soạn kế hoạch, triển khai, và đánh giá các chương trình đơn xin hợp nhất (5 *CCR* 3932)

Quỹ

18. Dịch vụ cung cấp bởi những ngân quỹ phân loại để học sinh yếu kém có thể đạt chỉ tiêu (NCLB)
19. Hỗ trợ ngân khố bang (EPC)

Phụ Lục F: Phác Thảo Mẫu Các Quy Chế

Bản phác thảo sau đây nhằm hỗ trợ hội đồng nhà trường trong việc soạn thảo các quy chế riêng. Bộ Giáo Dục California không khẳng định tính hoàn chỉnh của bản phác thảo cũng như không đưa ra biểu mẫu nào.

Mục I
Các Nghĩa Vụ của Hội Đồng Nhà Trường

Hội đồng nhà trường của Trường _____, dưới danh nghĩa là hội đồng nhà trường, sẽ thực hiện các nghĩa vụ sau:

- Tiếp thu các gợi ý và việc xem xét lại *Kế Hoạch Duy Nhất cho Thành Tích của Học Sinh* được đề xuất từ tất cả ủy ban tư vấn nhà trường.
- Triển khai và phê duyệt kế hoạch và dự trù chi phí liên quan phù hợp với luật pháp và quy chế của tiểu bang và liên bang.
- Đưa ra bản kế hoạch và dự trù kinh phí để ban quản trị cơ quan giáo dục địa phương phê duyệt.
- Cùng với hiệu trưởng, giáo viên và các nhân viên khác trong nhà trường, đưa ra bảng xem xét quá trình triển khai kế hoạch.
- Điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.
- Trình kế hoạch đã được điều chỉnh lên ban quản trị cơ quan giáo dục địa phương phê duyệt khi có sự thay đổi quan trọng (theo định nghĩa trong điều khoản của ban quản trị giáo dục địa hạt) đã được duyệt hoặc dự trù kinh phí có liên quan.
- Định kỳ hằng năm, (và vào mỗi học kỳ, mỗi quý, v.v…), tiến hành đánh giá các mục tiêu nhà trường nhằm nâng cao thành tích học tập của học sinh.
- Thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ khác do ban quản trị cơ quan giáo dục địa hạt giao cho hội đồng nhà trường và theo luật pháp tiểu bang.

Mục II
Hội Viên

Phần A: Sơ đồ cơ cấu
Hội đồng nhà trường sẽ bao gồm ____ hội viên, do các đồng nghiệp bầu chọn như sau:

- __ Giáo viên đứng lớp
- __ Các nhân viên khác trong nhà trường
- __ Phụ huynh hoặc thành viên trong cộng đồng
- Hiệu trưởng sẽ là một thành viên mặc nhiên trong hội đồng nhà trường.

Các hội viên trong hội đồng nhà trường được chọn để đại diện cho phụ huynh có thể là nhân viên thuộc các trường địa hạt miễn sao họ không được thuê vào làm việc tại trường này.

Phần B: Nhiệm kỳ công tác
Các hội viên hội đồng nhà trường sẽ được bầu chọn theo nhiệm kỳ ____năm. Phân nửa, hay gần khoản một nửa số hội viên, của từng nhóm đại diện sẽ được bầu chọn theo các năm lẻ, và số còn lại sẽ được chọn trong các năm chẵn. Tại cuộc họp chính qui đầu tiên của hội đồng nhà trường, nhiệm kỳ công tác hiện tại của từng hội viên sẽ được ghi nhận trong biên bản của cuộc họp.

Phần C: Các Quyền Biểu Quyết
Mỗi hội viên được quyền bỏ một phiếu bầu và có thể sử dụng phiều bầu này đối với bất kỳ vấn đề nào thuộc hội đồng nhà trường cần được biểu quyết. Sẽ không cho phép hội viên vắng mặt bỏ phiếu.

Phần D: Chấm dứt tư cách hội viên
Hội đồng nhà trường có thể, thông qua kết quả biểu quyết của 2/3 tổng số hội viên, đình chỉ hoặc trục xuất hội viên trong hội đồng. Bất kỳ hội viên được chọn nào cũng có thể chấm dứt công tác bằng cách gửi thư xin từ chức đến chủ tịch hội đồng nhà trường.

Phần E: Chuyển giao tư cách hội viên
Tư cách hội viên trong hội đồng trường có thể không được chỉ định hay chuyển giao.

Phần F: Chức vụ trống
Bất kỳ chức vụ trống nào trong hội đồng nhà trường trong suốt nhiệm kỳ của một hội viên được bầu chọn một cách chính đáng qua
_____ .
(Ví dụ: Bầu chọn chính qui; việc bổ nhiệm của hội đồng nhà trường trong khoản thời gian cho đến lần bầu chọn chính qui kế tiếp; hoặc vị trí của hội viên được bầu chọn luân phiên trước đó bổ nhiệm vào chức vụ trống đến hết nhiệm kỳ)

Mục III
Viên Chức

Phần A: Viên Chức
Các viên chức thuộc hội đồng nhà trường sẽ là người chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, hoặc các nhân viên khác mà hội đồng nhà trường có thể thấy phù hợp.

Phạm vi công việc của vị chủ tịch sẽ là:
- Chủ trì toàn bộ các cuộc họp hội đồng nhà trường.
- Ký duyệt toàn bộ thư từ, báo cáo và các phương tiện thông tin của hội đồng nhà trường.
- Thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với chức vụ chủ tịch.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác được hội đồng nhà trường quy định.

Phạm vi công việc của vị phó chủ tịch sẽ như sau:
- Đại diện cho chủ tịch đối với các nhiệm vụ được giao.
- Thay thế nếu chủ tịch vắng mặt.

Phạm vi công việc của thư ký sẽ là:
- Lưu giữ biên bản của toàn bộ các cuộc họp chính qui và đặc biệt của hội đồng nhà trường.
- Chuyển bản sao biên bản chính xác và trung thực đến các hội viên hội đồng nhà trường và các cá nhân khác sau đây: _____.
- Cung cấp toàn bộ thông báo phù hợp với các quy chế này.
- Trông coi dữ kiện của hội đồng nhà trường.
- Lưu giữ hồ sơ đăng ký tên, địa chỉ và số điện thoại của từng hội viên trong hội đồng nhà trường, các vị chủ tịch của các ủy ban tư vấn, và các cơ quan, cá nhân khác mà hội đồng nhà trường tiếp xúc một cách chính qui, những thông tin này do từng cá nhân nêu trên cung cấp.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ tịch hoặc hội đồng nhà trường giao phó.

Phần B: Bầu chọn và các nhiệm kỳ công tác
Các viên chức sẽ được bầu chọn hằng năm, trong cuộc họp _____ của hội đồng nhà trường và nhiệm kỳ công tác sẽ kéo dài trong một năm, hoặc cho đến khi người thay thế được bầu chọn.

Phần C: Khai trừ hội viên
Viên chức trong hội đồng có thể bị khai trừ dựa trên 2/3 tổng số biểu quyết của tất cả hội viên.

Phần D: Chức vụ trống
Chức vụ trống ở bất kỳ văn phòng nào sẽ được tiến hành tìm người thay thế trong điều kiện sớm nhất thông qua cuộc bầu chọn đặc biệt trong khoảng thời gian nhiệm kỳ còn lại.

Mục IV
Ủy Ban

Phần A: Các Phân Ban
Hội đồng nhà trường có thể lập ra hoặc bãi bỏ các phân ban có cùng hội viên để thực hiện các nhiệm vụ do hội đồng nhà trường đề ra. Cơ cấu phân ban bao gồm ít nhất một hội viên đại diện cho giáo viên, và một hội viên đại diện cho phụ huynh. Phân ban có thể không được phép sử dụng quyền của hội đồng nhà trường.

Phần B: Các Ủy Ban Hiện Hành và Đặc Biệt Khác

Hội đồng nhà trường có thể lập ra hoặc bãi bỏ các ủy ban hiện hành hoặc đặc biệt cũng với thành phần cơ cấu như vậy và để thực hiện các nhiệm vụ do hội đồng nhà trường đề ra, Các ủy ban này có thể không được có toàn quyền như hội đồng nhà trường. .

Phần B: Tư cách hội viên
Trừ những việc do hội đồng nhà trường xác định, chủ tịch hội đồng sẽ bổ nhiệm hội viên cho các ủy ban đặc biệt hoặc hiện hành. Chức vụ trống sẽ được phân công công tác thông qua cuộc họp do chủ tịch chủ trì.

Phần C: Các nhiệm kỳ công tác
Hội đồng nhà trường sẽ xác định nhiệm kỳ công tác của hội viên trong một ban.

Phần D: Nội Quy
Mỗi ủy ban có thể thông qua các nội quy quản trị cho nội các của riêng họ nhưng không được phép đi ngược lại với các quy chế riêng hoặc các nội quy do hội đồng nhà trường quy định, hoặc chính sách của ban quản trị địa hạt.

Phần E: Số Hội viên Biểu Quyết theo Quy Định
Đa số hội viên của ủy ban sẽ cấu thành số đại biểu quy định, nếu không do hội đồng nhà trường, theo cách khác, quy định. Luật dựa trên số đông thành viên có mặt sẽ được đóng vai trò như ủy ban để quy định số hội viên biểu quyết có mặt.

Mục V
Các cuộc họp hội đồng nhà trường

Phần A: Các cuộc họp
Hội đồng nhà trường sẽ tổ chức các cuộc họp một cách chính qui vào các ngày học _____ của mỗi tháng. Vị chủ tịch có thể triệu tập các cuộc họp đặc biệt của hội đồng nhà trường hoặc dựa trên biểu quyết của số đông trong hội đồng nhà trường.

Phần B: Địa điểm cuộc họp
Hội đồng nhà trường sẽ tổ chức các cuộc họp chính qui với sự hỗ trợ trang thiết bị tiện ích từ phía nhà trường, ngoại trừ những địa điểm không có các tiện ích cho công chúng sử dụng, bao gồm cả người tàn tật. Vị chủ tịch sẽ quyết định địa điểm cuộc họp thay thế hoặc việc quyết định này sẽ được dựa trên biểu quyết theo số đông trong hội đồng nhà trường.

Phần C: Thông báo họp
Thư báo chính thức sẽ được gửi đi trước ít nhất 72 giờ đồng hồ trước cuộc họp. Các thay đổi về thời gian, địa điểm cuộc họp sẽ được thông báo đặc biệt. Toàn bộ các cuộc họp sẽ được công khai ở các địa điểm sau: _____, _____, và _____.

Toàn bộ thông báo cần thiết sẽ được gửi đến các hội viên trong hội đồng nhà trường và các hội viên của ủy ban một cách trực tiếp hoặc bằng thư (hoặc bằng email) trong vòng trước 72 giờ đồng hồ, và không trễ hơn____ ngày trước cuộc họp.

Phần D: Số hội viên quy định để biểu quyết
Quy tắc dựa trên số đông hội viên có mặt sẽ được xem là luật lệ trong hội đồng nhà trường, luật này sẽ quy định số hội viên biểu quyết có mặt, không một quyết định nào khác có thể được áp đặt cho hội đồng nhà trường. Số đông hội viên trong hội đồng nhà trường sẽ tạo thành số lượng hội viên biểu quyết các quy định.

Phần E: Chỉ đạo cuộc họp
Các cuộc họp hội đồng nhà trường sẽ được quản lý phù hợp với các quy tắc thủ tục thuộc Mục 3147(c) *Bộ Luật Giáo Dục,* và với [Quy Luật của Robert về các Trình tự] hoặc các trích dẫn từ đó đã được hội đồng nhà trường phê duyệt.

Phần F: Công khai cuộc họp
Các cuộc họp hội đồng nhà trường và của ủy ban do hội đồng nhà trường thiết lập sẽ được công khai trước công chúng. Thông báo họp được cung cấp đúng theo Phần C của mục này.

Mục VII
Sửa Đổi

Việc sửa đổi các quy chế riêng này sẽ có thể được quyết định tại bất kỳ các cuộc họp chính qui của hội đồng nhà trường dựa trên 2/3 biểu quyết của số hội viên có mặt. Thư báo viết tay đề nghị sửa đổi phải được gửi đến hội đồng nhà trường ít nhất ____ ngày trước khi diễn ra cuộc họp để được xem xét.

Phụ Lục G: Sử dụng Các Nguồn

Những phương cách kế toán thường niên sau áp dụng cho việc sử dụng ngân quỹ thông qua Đơn Xin Hợp Nhất:

Năm kế toán của bang hằng năm là thời gian từ mồng 1 tháng 7 tới 30 tháng 6. Những ngân quỹ chưa dùng trong khoảng thời gian này sẽ là "ngân quỹ chuyển sang" qua năm khác phân chia ra để dùng cho chu kỳ năm sau. Các địa hạt có thể cho phép phần chuyển sang giữ lại trong ngân quỹ của trường để tạo ra nguồn quỹ hoặc có thể gộp chung lại phần ngân quỹ chưa dùng đến từ tất cả các trường và phân phối lại chúng dựa theo công thức thích hợp cho từng chương trình. Luật tiểu bang không giới hạn số ngân quỹ được chuyển sang.

Năm kế toán liên bang hằng năm là thời gian từ mồng 1 tháng 10 tới 30 tháng 9. Tuy nhiên, chúng ta được phép sử dụng quỹ liên bang bắt đầu từ mồng 1 tháng 7 trước. Cho nên, thời gian mà chúng ta có thể dùng những chi tiêu được kéo dài thêm 15 tháng. Luật Chương I giới hạn số tiền ngân quỹ có thể dồn sang từ năm trước là 15 phần trăm, ngoại trừ cơ quan đã nhận dưới $50,000. Đơn xin miễn trừ cho giới hạn này có thể yêu cầu với Bộ Giáo Dục tiểu bang 3 năm một lần.

Tám mươi lăm phần trăm của ngân quỹ từ những chương trình nào đó phải được dùng cho những dịch vụ giáo dục trực tiếp tại trường học. Giới hạn này áp dụng cho:

- Trợ Giúp do Ảnh Hưởng Kinh Tế, Chương Trình Giáo Dục Bồi Dưỡng của Tiểu Bang
- Trợ Giúp do Ảnh Hưởng Kinh Tế, Chương Trình Kém Anh Văn
- Chương I, Phần A, Các Chương Trình Cải Tiến Cơ Bản

Có thể sử dụng tới 15 phần trăm cho chi phí điều hành nảy sinh ở trường và văn phòng địa hạt để hỗ trợ những chương trình này.

Chi Tiêu được cho phép nếu chúng:

- Cung cấp cách thức hiệu quả để đạt mục đích của chương trình được tài trợ
- Dùng nguồn tài nguyên giới hạn một cách chính đáng.
- Là cần thiết để đạt mục tiêu của kế hoạch.
- Cung cấp dịch vụ phụ thêm cho những học sinh hội đủ điều kiện.
- Không có ngân quỹ phục vụ theo quy định của tiểu bang.
- Không trả cho bất cứ gì được cung cấp từ ngân quỹ chung, trong trường hợp thiếu những quỹ phân loại này.

Định nghĩa này đáp ứng quy định liên bang liên quan đến chi phí của ngân quỹ "phụ trội nhưng không phụ thêm" của tiểu bang và những chi tiêu ở địa phương.

Địa hạt phải để dành những ngân quỹ trong Chương I, Phần A, Chương Trình Tài Trợ Cơ Bản cho:

- Chi phí Phần Tham Gia của Phụ Huynh (tối thiểu là 1 phần trăm) và phát triển chuyên nghiệp (5 phần trăm tới 10 phần trăm)
- Trường với các Chương Trình Cải Tiến, những gì cần thiết cho chi phí chọn lựa trường công lập, giao thông di chuyển, và những dịch vụ giáo dục phụ lên đến 20 phần trăm số tiền phân phối của địa hạt

Địa hạt có thể để dành ngân quỹ từ Chương I, Phần A, để:
- Phục vụ học sinh trong trường cộng đồng ban ngày
- Những chi tiêu chính cho các chương trình Chương I hoạt động tại các trường tư thục
- Khác biệt lương bổng
- Vườn trẻ
- Trường học hè
- Chương trình trước giờ học, sau giờ học, và kéo dài năm học
- Học Sinh là Trẻ Bị Bỏ Rơi
- Học Sinh vô gia cư
- Trợ giảng cho các trường

Địa hạt có thể để dành ngân quỹ cho:
- Những chi phí gián tiếp điều hành các chương trình tiểu bang và liên bang
- Hoàn lại những chi tiêu không được phép

Ngân quỹ thông qua Đơn Xin Hợp Nhất phải dùng để đạt mục tiêu của trường để cải tiến thành tích học tập của tất cả học sinh theo mức chỉ tiêu của tiểu bang. Để làm được như vậy, sử dụng cẩn thận những nguồn ngân quỹ để bảo đảm cho mục đích mà những ngân quỹ đó được phân chia và cho những học sinh hội đủ điều kiện.

Phụ Lục H: Những Chữ Viết Tắt và Thuật Ngữ Đặc Biệt

Liệt kê dưới đây là những chữ viết tắt thường liên quan tới những chương trình tài trợ bởi Đơn Xin Hợp Nhất. Hầu hết mỗi chữ viết tắt đều được "kết nối ngay" với thông tin liên quan đến chữ viết tắt đó:

CHỮ VIẾT TẮT	GIẢI NGHĨA	ĐỊA CHỈ WEB
ADA	Trung Bình Điểm Danh Mỗi Ngày (Average Daily Attendance)	http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/
ADA	Đạo luật Người Mỹ Khuyết Tật (Americans with Disabilities Act)	http://www.usdoj.gov/crt/ada/adahom1.htm
API	Chỉ Số Thành Tích Học Tập (Academic Performance Index)	http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap
APS	Khảo Sát Chương Trình Giáo dục (Academic Program Survey)	http://www.cde.ca.gov/ta/lp/vl/improvtools.asp#aps
BTSA	Đánh Giá và Hỗ Trợ Giáo Viên Chưa Kinh Nghiệm (Beginning Teacher Support and Assessment)	http://www.btsa.ca.gov
BTTP	Chương Trình Huấn Luyện Giáo Viên Hai Ngôn Ngữ (Bilingual Teacher Training Program)	http://www.cde.ca.gov/sp/el/bt
CAHSEE	Kỳ Thi Tốt nghiệp phổ thông trung học bang California (California High School Exit Examination)	http://www.cde.ca.gov/ta/tg/hs/
CBEDS	Hệ Thống Dữ Liệu Giáo Dục Cơ Bản của California (California Basic Educational Data System)	http://www.cde.ca.gov/ds/ss/cb
CBEST	Bài Thi Các Kỹ Năng Học Tập Cơ Bản của bang California (California Basic Educational Skills Test)	http://www.ctc.ca.gov/credentials/CAW-exams.html#CBEST
CDE	Bộ Giáo Dục bang California (California Department of Education)	http://www.cde.ca.gov
CELDT	Bài Kiểm tra Trình Độ Phát Triển Anh Ngữ của bang California (California English Language Development Test)	http://www.cde.ca.gov/ta/tg/el
COE	Văn phòng Giáo dục Quận (County Office of Education)	http://www.cde.ca.gov/re/sd/co/index.asp
COP	Hội Đồng Giáo Chức (Chương I) (Committee of Practitioners (Title I))	http://www.cde.ca.gov/sp/sw/t1/practitioners.asp
CPM	Theo Dõi Chương Trình Phân Loại (Categorical Program Monitoring)	http://www.cde.ca.gov/ta/cr/cc
CSAM	Cẩm Nang Sổ Sách Kế Toán bang California(California School Accounting Manual)	http://www.cde.ca.gov/fg/ac/sa
CSIS	Dịch Vụ Thông Tin Nhà Trường bang California (California School Information Services)	http://www.cde.ca.gov/ds/sd/cs
CSR	Cải Cách Bao Quát Nhà Trường (Comprehensive School Reform)	http://www.cde.ca.gov/ta/lp/cs/
CTC	Hội Đồng Ủy Nhiệm Giáo Viên (Commission on Teacher Credentialing)	http://www.ctc.ca.gov
DAS	Khảo sát việc Hỗ Trợ từ Địa Hạt (District Assistance Survey)	http://www.cde.ca.gov/ta/lp/vl/documents/distassistsrvy1.doc

CHỮ VIẾT TẮT	GIẢI NGHĨA	ĐỊA CHỈ WEB
DSLT	Đội Liên Lạc Địa Hạt/Trường (District/School Liaison Team)	
EC	Luật Giáo Dục (Education Code)	http://www.leginfo.ca.gov/calaw.html
EDGAR	Quy luật Hành Chánh Chung của Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ (U. S. Department of Education General Administrative Regulations)	http://www.ed.gov/policy/fund/reg/edgarReg/edgar.html
EL	Học Viên Anh Ngữ (English Learner)	http://www.cde.ca.gov/ta/cr/el
ELA	Tiếp Thu Ngôn Ngữ tiếng Anh (English Language Acquisition)	http://www.cde.ca.gov/sp/el/ii
ELAP	Chương Trình Tiếp Thu Ngôn Ngữ tiếng Anh (English Language Acquisition Program)	http://www.cde.ca.gov/fg/aa/ca/englishlang.asp
ELD	Phát Triển Ngôn Ngữ tiếng Anh (English Language Development)	http://www.cde.ca.gov/ta/cr/el
EO	Chỉ có Tiếng Anh (English-Only (Monolingual English))	
EPC	Thành Tố Chương Trình Thiết Yếu (Essential Program Components)	http://www.cde.ca.gov/ta/lp/vl/essentialcomp.asp
ESEA	Đạo luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung học sơ cấp (Elementary and Secondary Education Act)	http://www.ed.gov/policy/elsec/leg/esea02/index.html
ESL	tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai (English as a Second Language)	http://www.cde.ca.gov/ta/cr/el
ESLRs	Dụ Trù Kết Quả Toàn Trường (Expected Schoolwide Learning Results)	http://www.acswasc.org/process_ca_comprehensive.htm
FEP	Thông thạo tiếng Anh (Fluent-English-Proficient)	http://www.cde.ca.gov/demographics
FOL	Chú Tâm Đến Học Tập (Focus on Learning)	http://www.acswasc.org/process_ca_comprehensive.htm
FTE	Tương đương với toàn thời gian (Full-Time-Equivalent)	http://data1.cde.ca.gov/dataquest/gls_fte.htm
GATE	Giáo Dục Học Sinh Giỏi và Năng Khiếu (Gifted and Talented Education)	http://www.cde.ca.gov/sp/g/
GED	Phát Triển Giáo Dục Chung (General Educational Development)	http://www.cde.ca.gov/ta/tg/gd
HPSGP	Chương Trình Trợ Cấp Cho Trường Ưu Tiên Cao (High Priority Schools Grant Program)	http://www.cde.ca.gov/ta/lp/hp/
IEP	Chương Trình Giáo Dục cho Di Dân (Immigrant Education Program (NCLB, Chương III))	http://www.cde.ca.gov/sp/el/t3
IEP	Chương Trình Giáo Dục Riêng Biệt (Individualized Education Program)	http://www.calstat.org/iep/
II/USP	Chương Trình Can Thiệp Ngay Lập Tức/Trường Yếu Kém (Immediate Intervention/Underperforming Schools Program)	http://www.cde.ca.gov/ta/lp/iu
LC	Điều tra Ngôn Ngữ (Language Census)	http://www.cde.ca.gov/ds/ss/lc
LD	Học Tập dành cho Người Khuyết Tật (Learning Disabled)	

CHỮ VIẾT TẮT	GIẢI NGHĨA	ĐỊA CHỈ WEB
LEA	Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (Local Educational Agency)	http://www.cde.ca.gov/re/sd
LEP	Giới Hạn Anh ngữ (Limited English Proficient)	
NAEP	Đánh giá toàn quốc tiến triển giáo dục (National Assessment of Educational Progress)	http://www.nagb.org
NCE	Tương đương với đường cong tiêu chuẩn (Normal Curve Equivalent)	
NCLB	Đạo luật Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Quên (No Child Left Behind)	http://www.cde.ca.gov/pr/nclb
NRT	Xét nghiệm theo trục thẳng đứng (Norm-referenced Test)	
PI	Chương Trình Cải Tiến (Program Improvement)	http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ti/programimprov.asp
PSAA	Đạo luật Trách Nhiệm của Trường Công Lập (Public Schools Accountability Act)	http://www.cde.ca.gov/psaa
PTA	Hội Phụ Huynh-Giáo Viên (Parent Teacher Association)	http://www.pta.org
R-FEP	Định lại mức thành thạo Anh-văn (Redesignated Fluent-English-Proficient)	
ROPC	Chương Trình Việc Làm theo Vùng và Cơ Sở (Regional Occupational Program and Centers)	http://www.cde.ca.gov/rocp/dsp/coord.html
RSDSS	Hệ Thống Chia Vùng để Hỗ Trợ Địa Hạt và Nhà Trường (Regional System for District and School Support)	http://www.cde.ca.gov/sp/sw/ss/s4directory.asp
SABE/2	Đánh Giá Giáo Dục Sơ Cấp tiếng Tây Ban Nha (Spanish Assessment of Basic Education)	http://www.cde.ca.gov/ta/tg/sr
SARC	Báo Cáo Trách Nhiệm Nhà Trường (School Accountability Report Card)	http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa
SBCP	Các Chương Trình Điều Hợp Trường học (School-Based Coordinated Programs)	
SEA	Cơ Quan Giáo Dục Tiểu Bang (State Education Agency)	http://www.cde.ca.gov
STAR	Tiêu Chuẩn hóa chất lượng bài Kiểm Tra và Báo Cáo (Standardized Testing and Reporting)	http://www.cde.ca.gov/ta/tg/sr
UCP	Phương Cách Khiếu Nại Hợp Nhất (Uniform Complaint Procedures)	http://www.cde.ca.gov/re/cp/uc
WASC	Hội Liên Thông Cao Đẳng và Nhà Trường Khu Vực Phía Tây (Western Association of Schools and Colleges)	http://www.wascweb.org